

PHỤC HỒI CHỨC NĂNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG
Những
kinh nghiệm
thực tiễn
tại Quảng Bình



Quảng Bình, tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

Lời cảm ơn	5
Mở đầu	6
Mục tiêu của tài liệu	9
Đối tượng sử dụng tài liệu	9
I. Cách tiếp cận PHCNDVCĐ của AEPD tại Quảng Bình	9
1.1. Khái niệm về PHCNDVCĐ sử dụng trong tài liệu này.....	9
1.2. Khung cấu trúc PHCNDVCĐ và những vấn đề được ưu tiên thực hiện bởi AEPD tại Quảng Bình.....	10
1.3. Những phương pháp tiếp cận đã được AEPD áp dụng để thực hiện PHCNDVCĐ.....	12
1.4. Tiến trình thực hiện PHCNDVCĐ được AEPD thực hiện ở Quảng Bình.....	17
II. Y tế – Chăm sóc sức khỏe	15
2.1. Nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tại chỗ của NKT ở Quảng Bình.....	21
2.2. Các hoạt động về y tế trong PHCNDVCĐ đã được AEPD thực hiện.....	21
III. Phát triển sinh kế	24
3.1. Vai trò của phát triển sinh kế đối với PHCNDVCĐ.....	24
3.2. Các bước thực hiện xây dựng và phát triển sinh kế cá nhân.....	26
3.3. Các bước thực hiện sinh kế tập thể.....	28
3.4. Những bài học kinh nghiệm về xây dựng sinh kế của NKT.....	29
3.5. Những mô hình sinh kế điển hình và cách thức thực hiện.....	32

3.5.1. Các mô hình nhóm làm trang trại.....	32
3.5.2. Mô hình ngân hàng con giống.....	34
3.5.3. Mô hình nhóm nuôi cá lồng.....	35
3.5.4. Mô hình nhóm làm dịch vụ.....	36
3.5.4.1. Nhóm massage của hội người mù huyện Lệ Thủy.....	36
3.5.4.2. Dịch vụ bán hàng tạp hóa.....	37
3.5.4.3. Dịch vụ sửa chữa điện.....	38
3.5.4.4 Dịch vụ may mặc.....	38
3.5.4.5. Dịch vụ bán quán cà phê.....	39
3.5.4.6. Dịch vụ mộc mỹ nghệ.....	40
IV. Nâng cao năng lực – Xây dựng và củng cố các CLB tự lực của NKT.....	40
4.1. Nhu cầu và cơ sở pháp lý Câu lạc bộ tự lực NKT.....	40
4.2. Những hoạt động của Câu Lạc Bộ NKT.....	42
4.3. Những kinh nghiệm để xây dựng câu lạc bộ NKT.....	47
4.4. Những kinh nghiệm trong điều hành và củng cố câu lạc bộ...48	
V. Lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong PHCNDVCD.....	50
VI. Một số thành tựu.....	67
6.1. Về hợp phần chăm sóc sức khỏe.....	67
6.2. Hợp phần sinh kế và việc làm.....	67
6.3. Hợp phần hòa nhập xã hội.....	68
6.4. Hợp phần thúc đẩy thực thi quyền NKT.....	68
Tài liệu tham khảo:.....	73

Lời cảm ơn

Cuốn sổ tay “Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng - Những kinh nghiệm thực tiễn tại Quảng Bình” được biên soạn dựa trên các cuộc tham vấn với Ban lãnh đạo AEPD và các cán bộ phụ trách, những thông tin thu thập được từ các chuyến viếng thăm thực địa tại địa bàn hoạt động dự án, quan sát các mô hình sinh kế bền vững, phỏng vấn những cá nhân được hỗ trợ theo các mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cũng như những đánh giá các kết quả dự án so với mục tiêu đặt ra ban đầu bao gồm cả phương pháp thực hiện, quan hệ đối tác và cơ chế giám sát. Để ra đời được cuốn sổ tay này trước hết phải khẳng định tầm quan trọng của Ban lãnh đạo AEPD trong việc định hướng nội dung và chỉ đạo phối hợp thực hiện trong quá trình thu thập thông tin. Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác chặt chẽ và hậu thuẫn của các thành viên trong ban lãnh đạo trong suốt quá trình xây dựng cuốn sổ tay này.

Vô cùng cảm ơn sự tận tụy và không quản khó khăn của các Nhân viên thực địa đã nhiệt tình hướng dẫn và hoàn thành các thủ tục hành chính phục vụ Đoàn đánh giá trong quá trình đi đánh giá ở địa bàn thực hiện dự án. Vai trò và những nỗ lực của các NVTĐ đóng vai trò quan trọng trong thành công của các hoạt động hỗ trợ nói chung và của việc đánh giá nói riêng.

Lời cảm ơn sâu sắc xin gửi đến các chuyên gia, đối tác của AEPD ở các ban ngành, các cấp đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến hoàn thiện cuốn sổ tay này. Những nhận xét và gợi ý của họ đã giúp Tổ tư vấn có cái nhìn sâu hơn và thiết thực hơn khi điều chỉnh bố cục và nội dung của cuốn sổ tay.

Chúng tôi dành lời cảm ơn đặc biệt đến những NKT, những đối tượng hưởng lợi từ các hoạt động hỗ trợ từ AEPD đã thành tâm chia sẻ những cảm xúc và những suy nghĩ của mình về những tác động của các hoạt động hỗ trợ mang lại. Những biểu cảm này đánh giá trung thực nhất những kết quả của các dự án và những tác động hỗ trợ đối với mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống của NKT.

Mở đầu

Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (PHCNDVCCĐ-CBR) là một phương pháp tiếp cận đã được Tổ Chức Y Tế Thế Giới (WHO) đề xuất và áp dụng từ cách đây hơn 20 năm. Qua quá trình thực hiện, CBR đã dần được hoàn thiện với sự tham gia của các tổ chức phát triển khác. Cho đến nay, CBR được xem là một cách tiếp cận thích hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam. Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội đã giới thiệu và áp dụng CBR từ năm 2013 dựa trên hướng dẫn của tổ chức Y Tế Thế Giới (WHO) trong công tác hỗ trợ cho NKT. Cách tiếp cận mới đã thay đổi cách tiếp cận từ chú trọng sức khỏe của NKT sang can thiệp toàn diện bao gồm cả giáo dục, sinh kế, hòa nhập xã hội. Trên địa bàn tỉnh Quảng Bình cũng như với nhiều địa phương khác ở Việt Nam, phương pháp tiếp cận này còn khá mới mẻ và chưa được hiểu và vận dụng một cách đúng đắn. Vì thế, việc áp dụng CBR trong giai đoạn đầu còn có nhiều thách thức và trở ngại.

Trong bối cảnh đó, nhiều năm qua Hội vì sự phát triển của người khuyết tật tỉnh Quảng Bình (AEPD) đã xây dựng và thực hiện nhiều dự án khác nhau nhằm thúc đẩy và nhân rộng công tác Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Một vài dự án điển hình của AEPD là “Nâng cao vị thế của NKT hướng tới tiếp cận dựa trên quyền tại tỉnh Quảng Bình” (2010 - 2014); “Nâng cao chất lượng cuộc sống của NKT thông qua nâng cao năng lực các AEPD dân sự xã hội địa phương trong việc huy động nguồn thực và thực hiện CBR tại tỉnh Quảng Bình” (2015-2016); “Hỗ trợ nạn nhân bom mìn và người khuyết tật” (2010 - 2011); “Hỗ trợ toàn diện nạn nhân bom mìn /NKT tại tỉnh Quảng Bình trên các lĩnh vực sức khỏe, cơ hội kinh tế và hòa nhập xã hội theo phương pháp tiếp cận hỗ trợ đồng cảnh, lấy đối tượng hỗ trợ làm trọng tâm” (2012 - 2014); “Thúc đẩy thực hiện mô hình phục hồi chức năng toàn diện dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình” (2015). Các dự án này được thực hiện nhằm giới thiệu và thúc đẩy CBR ở địa

phương, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm để chia sẻ và nhân rộng mô hình ở phạm vi rộng hơn trên toàn tỉnh và khu vực.

Với các dự án đã thực hiện, AEPD đã có những can thiệp đối với hầu hết các thành tố trong cấu trúc CBR mà tổ chức WHO đã xây dựng. Những can thiệp đó bao gồm cả về việc trang bị kiến thức, kỹ năng, nguồn vốn xã hội, nguồn vốn tài chính, chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa rủi ro thảm họa và một số lĩnh vực khác có liên quan. Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, AEPD đã chú trọng vào tuyên truyền, nâng cao khả năng nhận biết sớm và can thiệp sớm, chăm sóc, hỗ trợ và thực hành rèn luyện phục hồi sức khỏe hàng ngày. Những vấn đề này được AEPD địa phương hóa bằng những hoạt động đào tạo kỹ năng, kỹ thuật PHCN, cung cấp trang thiết bị cho các cơ sở y tế địa phương để NKT ở những thôn bản xa xôi có thể tiếp cận được các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thuận tiện và dễ dàng hơn. Trong lĩnh vực sinh kế, AEPD đã chú trọng vào : i) năng lực lập kế hoạch sản xuất kinh doanh quy mô cá nhân và nhóm nhỏ ; ii) năng lực quản lý tài chính ; iii) khởi sự doanh nghiệp ; iv) chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp. Đây là những kiến thức và kỹ năng có ý nghĩa thiết thực mà NKT ít có cơ hội được tiếp cận. Để giúp cho NKT áp dụng kiến thức được học và biến những kế hoạch của NKT thành hành động, AEPD đã hỗ trợ vốn ban đầu cho từng trường hợp cụ thể dựa trên kế hoạch mà họ tự xây dựng lên. Bên cạnh đó, AEPD cũng đã kết nối để NKT tiếp cận được với các nguồn vốn từ các cơ quan, tổ chức tín dụng chính thức như ngân hàng chính sách, ngân hàng nông nghiệp, hội Phụ nữ, hội Nông dân, mặt trận.... Khi thực hiện các dự án này, AEPD đã áp dụng những giá trị truyền thống và kinh nghiệm của mình bao gồm “hỗ trợ đồng cảnh” và “dịch vụ cộng đồng”. Nhờ đó, các hoạt động dự án đã mang lại những kết quả mong đợi và có tính hiệu quả cũng như tính bền vững cao.

Trong các hợp phần của CBR, AEPD đã chú trọng đến Nâng cao năng lực cho NKT và đã thực hiện tất cả các thành tố của hợp phần này (Xem Hình 1) Khung ma trận PHCNDVCG). AEPD đã thu được nhiều thành công và kinh nghiệm trong việc xây dựng và củng cố tổ

chức của NKT ở cấp cơ sở là các câu lạc bộ tự lực. Những thành công của các dự án có thể sẽ khó đạt được nếu như không có một hệ thống 42 câu lạc bộ NKT đã được AEPD thúc đẩy thành lập và phát triển trong 10 năm qua. Các câu lạc bộ NKT đã tạo ra một nền tảng xã hội vững mạnh để hỗ trợ thúc đẩy những kế hoạch, ý tưởng của dự án cũng như của từng cá nhân và nhóm NKT được triển khai. Ngoài ra, không thể không nhắc đến mạng lưới nhân viên thực địa của AEPD, là một nhóm những NKT (nạn nhân bom mìn) đã hoạt động không mệt mỏi vì sự tiến bộ của những người đồng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Họ là những cá nhân điển hình trong cộng đồng NKT được trau dồi kiến thức và kỹ năng thông qua nhiều chương trình huấn luyện và tích lũy kinh nghiệm trên thực tế. Các câu lạc bộ NKT được ra đời, các hoạt động được thực hiện với chất lượng cao nhất trong bối cảnh có nhiều khó khăn về nguồn lực và thời gian, những trường hợp khó khăn ở hiện trường được kịp thời xử lý, và nhiều mô hình hỗ trợ được thực hiện thành công đều gắn liền với những nỗ lực và tâm huyết của các nhân viên thực địa của AEPD.

Có thể nói, ở một góc độ nhất định AEPD đã xây dựng thành công mô hình CBR ở Quảng Bình sau 5 năm thực hiện, làm thay đổi một cách cơ bản cách tiếp cận truyền thống sang tiếp cận đa chiều, đa lĩnh vực trong chính sách cũng như thực tiễn chăm lo cho NKT ở địa phương này. Đã có nhiều bài học được rút ra trong quá trình thực hiện AEPD thấy cần được chia sẻ. Chúng tôi hy vọng tài liệu này sẽ có những đóng góp cho sự phát triển và tiến bộ của NKT ở nhiều địa phương trên cả nước và cho cộng đồng NKT nói chung trên toàn thế giới. Chúng tôi cũng mong muốn nhận được ý kiến đóng góp, phản hồi về những nội dung trong cuốn tài liệu này để chương trình CBR của chúng tôi ngày càng trở nên phù hợp hơn, hiệu quả hơn.

Mục tiêu của tài liệu

Tài liệu này được xây dựng nhằm chia sẻ những kinh nghiệm về áp dụng PHCNDVCĐ tại tỉnh Quảng Bình do tổ chức AEPD phối hợp với các đơn vị đối tác ở địa phương thực hiện trong thời gian từ 2010 đến 2015 với nhiều dự án khác nhau.

Đối tượng sử dụng tài liệu

Tài liệu này được biên soạn nhằm chia sẻ với những cá nhân và tổ chức thuộc các nhóm sau đây:

- Các cơ quan quản lý Nhà nước và xây dựng chính sách liên quan đến NKT;
- Nhà quản lý và nhân viên chương trình PHCNDVCĐ của Nhà nước và tổ chức dân sự xã hội, tổ chức phi chính phủ;
- Người khuyết tật và gia đình của NKT;
- Các tổ chức của Người khuyết tật và tổ chức vì NKT.

I. Cách tiếp cận PHCNDVCĐ của AEPD tại Quảng Bình

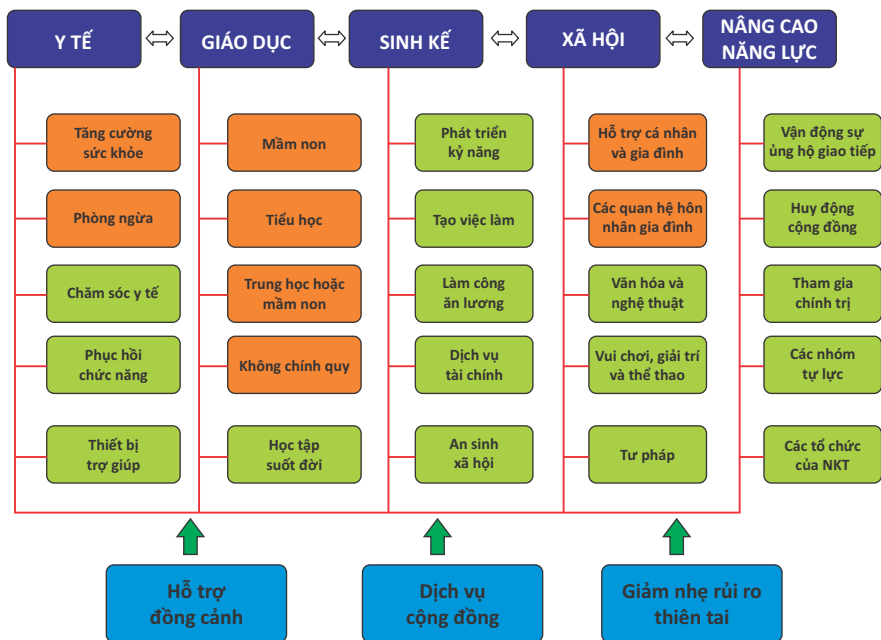
1.1. Khái niệm về PHCNDVCĐ sử dụng trong tài liệu này

Tài liệu này sử dụng khái niệm PHCNDVCĐ được các tổ chức của Liên Hiệp Quốc (bao gồm Tổ chức Y Tế Thế Giới - WHO, Tổ chức Lao Động Quốc Tế - ILO, Tổ Chức Văn Hóa Khoa Học và Giáo Dục Liên Hiệp Quốc - UNESCO) xây dựng và hoàn thiện như sau:

“PHCNDVCĐ là một chiến lược phát triển của cộng đồng nhằm giúp cho người lớn và trẻ em khuyết tật tiếp cận được các dịch vụ về PHCN, bình đẳng về cơ hội và hòa nhập xã hội. PHCNDVCĐ được thực hiện dựa vào những nỗ lực tổng hợp của bản thân NKT, gia đình NKT, cộng đồng, và các dịch vụ thích hợp về y tế, giáo dục, việc làm và xã hội.” (WHO)

1.2. Khung cấu trúc PHCNDVCĐ và những vấn đề được ưu tiên thực hiện bởi AEPD tại Quảng Bình

Theo Tổ Chức Y Tế Thế Giới, khái niệm PHCNDVCĐĐ được diễn giải thành một chương trình đa chiều và đa cấp gồm có năm (5) hợp phần chính gồm (i) Y tế, (ii) Giáo dục, (iii) Sinh kế, (iv) Xã hội và (v) Nâng cao năng lực. Trong mỗi hợp phần có năm (5) thành tố (Xem hình 1). Tất cả các hợp phần và thành tố của mỗi hợp phần đều có mối liên hệ tác động qua lại lẫn nhau. Tùy theo từng bối cảnh cụ thể, chương trình PHCNDVCĐ được thiết kế để thực hiện tất cả hoặc một phần các thành tố được chỉ ra trong sơ đồ dưới đây. Ngoài ra, những yếu tố như là sự tham gia, bình đẳng giới, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu cũng có thể được xem là một thành tố hoặc là nguyên tắc xuyên suốt của chương trình.



Hình 1. Sơ đồ ma trận PHCNDVCD (Nguồn WHO, 1994)

Sơ đồ trên thể hiện 25 thành tố khác nhau của một chương trình PHCNDVCD. Dựa trên nguồn lực của tổ chức và những nhu cầu ưu tiên của NKT, AEPD đã xác định và thực hiện các hoạt động 17 thành tố thuộc cả 5 hợp phần (những ô màu xanh). Trong đó, phát triển sinh kế và nâng cao năng lực là 2 hợp phần được AEPD chú trọng. Những thành tố còn lại trong sơ đồ trên (hộp màu hồng) chưa được AEPD can thiệp thuộc hợp phần giáo dục và y tế. Lý do chính là những nội dung này đã được can thiệp cơ bản bởi hệ thống giáo dục và dịch vụ y tế của Nhà nước. Hơn nữa đây cũng là những vấn đề cần chuyên môn sâu, yêu cầu có nguồn nhân lực chuyên nghiệp và thường xuyên. Tuy nhiên, AEPD cũng đã có nhiều hoạt động trong hai hợp phần này để giải quyết những yêu cầu ưu tiên mà hệ thống dịch vụ công chưa đáp ứng được như là phục hồi chức năng tại chỗ, cung cấp và hướng dẫn sử dụng thiết bị hỗ trợ phục hồi chức năng.

Ngoài những hợp phần truyền thống đã được xác định trong khung chương trình do các tổ chức quốc tế phát triển, AEPD đã lồng ghép thêm một nội dung rất có ý nghĩa đối với NKT là các hoạt động về giảm nhẹ rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng vào trong chương trình của mình nhằm hỗ trợ toàn diện cho NKT trên mọi lĩnh vực. Đây là một trong những sáng kiến trong vận dụng PHCNDVCĐĐ trong bối cảnh Quảng Bình là một trong các tỉnh có nhiều rủi ro thiên tai và chịu tác động của biến đổi khí hậu nhất trên cả nước.

1.3. Những phương pháp tiếp cận đã được AEPD áp dụng để thực hiện PHCNDVCĐ

Hỗ trợ đồng cảnh (đồng đẳng)

Hỗ trợ đồng cảnh là tinh thần chủ đạo và xuyên suốt của AEPD trong thực hiện PHCNDVCĐ ở tất cả các hợp phần và thành tố của chương trình. Hỗ trợ đồng cảnh được AEPD sử dụng dựa trên những lý luận rằng: i) những vấn đề về thể chất và tinh thần của NKT sẽ được giảm nhẹ khi họ có thêm những mối quan hệ tốt dựa trên sự tin tưởng và quan tâm, ii) NKT đã có những trải nghiệm tương tự có thể đưa ra những lời khuyên, góp ý phù hợp nhất, iii) giao tiếp với những người có cùng hoàn cảnh nhưng đã vượt qua những khó khăn và bệnh tật tạo ra thay đổi một cách tích cực về thái độ, iv) giúp đỡ người khác đem lại cho chính NKT những lợi ích như là làm tăng tự tin, tạo ra cảm giác bình đẳng, học được kiến thức mới, tạo ra niềm vui cho chính họ.

Tiếp cận đồng cảnh được AEPD cụ thể hóa bằng nhiều biện pháp, bao gồm: i) huy động những NKT có nhiều kinh nghiệm, kỹ năng làm cán bộ hiện trường để thực hiện những hướng dẫn, tư vấn ở cơ sở một cách thường xuyên; ii) thúc đẩy thành lập các câu lạc bộ của NKT để tạo ra những tổ chức kết nối NKT hỗ trợ lẫn nhau về nhiều mặt; iii) thúc đẩy để hình thành các nhóm sản xuất để những người khuyết tật sống gần nhau có thể giúp nhau làm kinh tế; iv) hướng dẫn, thúc đẩy người khuyết tật làm dịch vụ cộng đồng để phục vụ, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau và đóng góp cho cộng đồng nơi họ sinh sống.

Một trong những phương pháp cụ thể của hỗ trợ đồng cảnh mà AEPD đã áp dụng một cách sang tạo, hiệu quả là “dịch vụ cộng đồng”. Hộp 1 bên dưới mô tả cụ thể dịch vụ cộng đồng là gì và những dịch vụ cộng đồng thường được thực hiện ở Quảng Bình với sự thúc đẩy của tổ chức. Bằng dịch vụ cộng đồng, các dự án mà AEPD thực hiện đã đạt được nhiều kết quả mong đợi, NKT được hỗ trợ không những tự mình vươn lên trong cuộc sống mà còn đóng góp cho sự phát triển của xã hội. Dịch vụ cộng đồng còn giảm thiểu các rủi ro chỉ với một nguồn lực và thời gian có hạn.

Hộp 1: Dịch vụ cộng đồng

Dịch vụ cộng đồng là gì?

- Dịch vụ cộng đồng là những dịch vụ do người khuyết tật thực hiện để phục vụ cho người khuyết tật khác hoặc cho cộng đồng nơi mình đang sinh sống.

- Dịch vụ cộng đồng là một biểu hiện cụ thể của hỗ trợ đồng cảnh khi người khuyết tật giúp đỡ lẫn nhau.

- Dịch vụ cộng đồng là cách để người khuyết tật đóng góp cho cộng đồng vừa là cách để họ tự khẳng định mình.

- Dịch vụ cộng đồng góp phần động viên, tạo cảm hứng vươn lên cho những người khuyết tật làm dịch vụ cũng như nhận dịch vụ.

- Dịch vụ cộng đồng nâng cao hiệu quả và tính bền vững của các hỗ trợ từ bên ngoài thông qua việc người hưởng lợi hỗ trợ lại cho những người chưa được tham gia.

- Dịch vụ cộng đồng góp phần làm thay đổi cách nhìn của cộng đồng đối với người khuyết tật theo hướng tích cực, thúc đẩy quá trình hòa nhập xã hội, nâng cao vị thế và tiếng nói của người khuyết tật trong đời sống chính trị-xã hội.

Các hình thức dịch vụ cộng đồng phổ biến đã được thể hiện tại Quảng Bình

- Người khuyết tật tự nguyện giúp người khác trong thực hiện sản xuất, kinh doanh như là cày bừa, hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi miễn phí.

- Người khuyết tật làm dịch vụ miễn phí cho người gặp khó khăn.

- Người khuyết tật tổ chức thành nhóm đảm nhận những công việc chung của

cộng đồng như làm đường sá, trồng cây xanh, thu gom rác v.v.

- Người khuyết tật đào tạo nghề miễn phí cho người khuyết tật khác và cho cộng đồng.

- Người khuyết tật cùng nhau làm các công trình của cộng đồng.

- Người khuyết tật giúp nhau chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần.

- Tổ chức lao động công ích lấy tiền đóng góp vào quỹ của câu lạc bộ và đóng góp vào các hoạt động xã hội khác.

- Người khuyết tật trợ giúp nhau trong các vấn đề liên quan đến pháp lý và chính sách.

Tiếp cận theo quyền

Một cách tiếp cận mới khác mà AEPD đã áp dụng là tạo ra một môi trường thích hợp để các quyền của NKT được thực thi theo Luật NKT 2010 và Công ước về Quyền của Người khuyết tật đã được Việt Nam tham gia. Luật Người Khuyết Tật 2010 đã xác định NKT có tất cả các quyền của công dân, ngoài ra còn “Được chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, học văn hóa, học nghề, việc làm, trợ giúp pháp lý, tiếp cận công trình công cộng, phương tiện giao thông, công nghệ thông tin, dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và dịch vụ khác phù hợp với dạng tật và mức độ khuyết tật” (Điều 4, Luật Người Khuyết Tật 2010). Tại Việt Nam ngày 28 tháng 11 năm 2014 sau 7 năm ký tham gia Công Ước về Quyền của Người khuyết tật, Quốc Hội đã chính thức phê chuẩn Công ước với 100% số phiếu tán thành. Công ước này được xây dựng bởi một ủy ban với đại diện từ các chính phủ, viện nghiên cứu nhân quyền quốc gia, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức vì người khuyết tật. Theo Mục đích của Công ước là “để thúc đẩy, bảo vệ và đảm bảo sự hưởng thụ đầy đủ và bình đẳng tất cả các quyền con người và quyền tự do cơ bản của tất cả người khuyết tật, và để thúc đẩy sự tôn trọng phẩm giá vốn có của họ” (Điều 1, Công ước về quyền của người khuyết tật). Tuy nhiên, trong thực tiễn thì cần có

những can thiệp, tác động để các quyền của NKT được thực thi. AEPD đã góp phần hiện thực hóa quyền của NKT ở Quảng Bình bằng những việc làm cụ thể và gần như hoàn toàn phù hợp với Chiến lược Incheon. Theo Chiến lược này thì cần có những can thiệp và mục tiêu đặc thù để người khuyết tật được hưởng những quyền cơ bản của con người do họ có sự khác biệt với người không khuyết tật về thể chất và sức khỏe. Chiến lược Incheon nhằm hiện thực hóa quyền của người khuyết tật ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương đã đưa ra 10 mục tiêu, trong đó AEPD đã thực hiện đến 6 mục tiêu bao gồm các mục tiêu số 1, 2, 3, 4, 7 và 8. Những mục tiêu còn lại bao gồm mục tiêu 5, 6 đã được AEPD bước đầu đưa vào các chương trình của mình.

Hộp 2: Chiến lược Incheon hiện thực hóa quyền của NKT

1. Giảm đói nghèo, tăng cường công việc và triển vọng việc làm
2. Thúc đẩy sự tham gia vào tiến trình chính trị và việc ra quyết định
3. Tăng cường tiếp cận với môi trường cơ học, giao thông công cộng, kiến thức, thông tin và tuyên truyền
4. Tăng cường bảo trợ xã hội
5. Mở rộng can thiệp sớm và giáo dục cho trẻ khuyết tật
6. Đảm bảo bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ
7. Đảm bảo giảm thiểu và quản lý rủi ro thiên tai có lồng ghép người khuyết tật
8. Cải thiện độ tin cậy và tính so sánh của dữ liệu về người khuyết tật
9. Đẩy mạnh việc phê chuẩn và thực hiện Công ước về quyền của người khuyết tật và hài hòa luật pháp quốc gia với Công ước
10. Tăng cường hợp tác tiểu vùng và liên vùng

Nguồn: Chiến lược Incheon nhằm “Hiện Thực Hóa Quyền” cho người khuyết tật khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (năm 2012 - 2020)

Với cách tiếp cận theo quyền trong thực hiện PHCNDVCEĐ, AEPD đã tổ chức tất cả các hoạt động mà NKT có thể chủ động tham gia và ra quyết định. Để giúp NKT có quyết định phù hợp nhất, các chương trình nâng cao năng lực, xây dựng thể chế địa phương được AEPD thực hiện trước một bước. Đồng hành với NKT trong quá trình ra quyết định và thực thi luôn có sự hỗ trợ của nhân viên thực địa, câu lạc bộ tự lực cũng như gia đình và cộng đồng của NKT.

Tiếp cận có sự tham gia

Có sự tham gia là cách tiếp cận có tính nguyên tắc xuyên suốt trong quá trình quản lý chương trình PHCNDVCEĐ mà AEPD đã thực hiện. Có sự tham gia được lồng ghép hài hòa với tiếp cận theo quyền và hỗ trợ đồng cảnh. Các bên liên quan, nhất là NKT và gia đình được tạo điều kiện để chủ động tham gia trong tất cả các bước thực hiện hoạt động và dự án. Những trở ngại và thách thức ngăn cản sự tham gia có hiệu quả của NKT đều được AEPD xác định và có giải pháp phù hợp. Các bên liên quan khác bao gồm Sở Lao Động-Thương Binh-Xã Hội, Sở Y Tế, Sở Công Thương, Trung Tâm đào tạo nghề, UBND các cấp, cơ quan truyền thông, khu vực tư nhân, tổ chức tín dụng, các tổ chức chính trị xã hội và tổ chức xã hội, các tổ chức của NKT và tổ chức vì người khuyết tật, cộng đồng nơi NKT sinh sống. Tùy theo mức độ liên quan của mỗi bên trong từng hoạt động cụ thể mà AEPD xây dựng mối quan hệ đối tác thích hợp để thúc đẩy chương trình PHCNDVCEĐ tại các địa phương.

Để NKT tham gia có hiệu quả, AEPD đã vận dụng lồng ghép với nhiều phương pháp khác nhau, trong đó đáng chú ý là hỗ trợ đồng cảnh và dịch vụ cộng đồng để giúp NKT vượt qua một trong những thách thức lớn nhất là tâm lý ngại tham gia xã hội và ngại đưa ra quyết định. Đây là một trong những điểm vận dụng sáng tạo PHCNDVCEĐ phù hợp với những giá trị cốt lõi của AEPD. Thay vì sử dụng nhân viên công tác xã hội theo như hướng dẫn của thực hiện PHCNDVCEĐ của các tổ chức quốc tế, AEPD đã sử dụng chính những NKT đã vượt qua

khó khăn để tiếp cận, chia sẻ, hỗ trợ, kết nối những NKT chưa hòa nhập. Bằng cách làm này, AEPD đã thành công với việc xóa bỏ mặc cảm tâm lý cản trở NKT hòa nhập xã hội, đồng thời xây dựng mối quan hệ giữa những NKT làm cơ sở cho việc phát triển các tổ chức tự lực của họ. Lực lượng nòng cốt của AEPD trong thực hiện hỗ trợ đồng cảnh là đội ngũ nhân viên thực địa của tổ chức được trang bị các kỹ năng cần thiết và tinh thần hỗ trợ đồng cảnh cao. Bên cạnh đó, các ban chủ nhiệm của các câu lạc bộ tự lực NKT cũng là lực lượng tiên phong thực hiện hỗ trợ đồng cảnh ở Quảng Bình.

Hộp 3: NKT tham gia xây dựng chính sách ở Quảng Bình như thế nào?

- Thông qua các cuộc khảo sát nhu cầu do AEPD tổ chức, người khuyết tật đã đóng góp thông tin cho việc xây dựng Kế Hoạch Hành Động về Người Khuyết Tật của Tỉnh Quảng Bình được phê duyệt theo quyết định số 3127/QĐ-UBND nhằm cụ thể hóa Quyết định 1019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020. Trung bình mỗi xã có 100 người khuyết tật tham gia khảo sát ý kiến, tổng số 11.000 người trên toàn tỉnh.
- Người khuyết tật tham gia các hội thảo xây dựng Kế hoạch hành động về hỗ trợ người khuyết tật của tỉnh Quảng Bình do Sở Lao Động-Thương Binh-Xã Hội phối hợp cùng AEPD tổ chức.
- Người khuyết tật tham gia các lớp tập huấn về luật Người khuyết tật và các Nghị định, thông tư hướng dẫn thực thi luật cùng các chính sách cho người khuyết tật. Những người được tập huấn đã tổ chức chia sẻ những kiến thức học được cho các thành viên còn lại.

1.4. Tiến trình thực hiện PHCNDVCEĐ được AEPD thực hiện ở Quảng Bình

Tổ chức AEPD đã lồng ghép PHCNDVCEĐ vào các hoạt động thường xuyên của các cá nhân, tổ chức liên quan. Nhờ đó, chương trình có tính bền vững do các hoạt động nhận được sự hỗ trợ và tham gia chủ

động của các đối tác và người hưởng lợi. Phần tiếp theo dưới đây mô tả tiến trình thực hiện thành các bước khác nhau. Tuy nhiên, việc phân chia các bước này chỉ mang tính tương đối vì trong thực tế cần có sự linh động về thứ tự các bước để thích ứng với thực tiễn.

Bước 1: Đánh giá nhu cầu và phân tích hiện trạng NKT theo đơn vị cấp xã.

Những vấn đề được đánh giá và phân tích là bao gồm tất cả những hợp phần và thành tố theo như khung ma trận về PHCNDVCD được đề cập ở phần trên. Việc đánh giá và phân tích hiện trạng được thực hiện nhằm: i) có đầy đủ và cập nhật thông tin và số liệu liên quan đến NKT và gia đình, ii) xác định các bên liên quan cùng với vai trò và năng lực của mỗi bên, iii) xác định nguyên nhân của vấn đề và thách thức, iv) làm rõ các mục tiêu và hành động can thiệp dựa trên những nguyên nhân được xác định, v) phân tích các nguồn lực để thực hiện các hành động để đạt được, và vi) tình trạng dễ bị tổn thương của NKT và cộng đồng.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch

Dựa trên kết quả của bước 1, một tiến trình lập kế hoạch có sự tham gia được tổ chức thực hiện. Có 3 loại kế hoạch được xây dựng, bao gồm: i) kế hoạch chung của chương trình được xây dựng theo đơn vị cấp huyện; ii) kế hoạch phục hồi của cá nhân; iii) kế hoạch phát triển sinh kế của nhóm. Kế hoạch của chương trình được xây dựng bằng phương pháp hội thảo có sự tham gia của tất cả các bên liên quan bao gồm ngành y tế, ngành lao động, chính quyền các cấp từ tỉnh trở xuống và đặc biệt là NKT và tổ chức của NKT trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Kết quả là một chương trình gồm nhiều hoạt động can thiệp để thực hiện PHCNDVCD. Điểm cần chú ý là trong quá trình xây dựng không chỉ tính đến khả năng thực hiện của AEPD mà còn tính đến nguồn lực của các tổ chức, cơ quan và chương trình khác có liên quan có thể huy động. Một chương trình tổng thể được xây dựng tạo ra khung

kế hoạch hành động để mỗi bên liên quan xác định lĩnh vực và nguồn lực có thể huy động để tham gia.

Công cụ hỗ trợ được sử dụng để xây dựng kế hoạch có hiệu quả là khung logic. Một khung logic là một sơ đồ đảm bảo tất cả các yếu tố cần thiết cho sự thành công của



Photo by AEPD

Hội thảo về lập kế hoạch hỗ trợ việc làm cấp tỉnh

chương trình đều được xem xét cẩn thận. Giữa các yếu tố có quan hệ với nhau một cách logic. Một khung logic cơ bản có các thành phần sau:

- Mục tiêu và mục đích: Chương trình muốn đạt được những gì?
- Kết quả mong đợi và hoạt động để có kết quả đó: Làm thế nào chương trình sẽ đạt được những điều này?
- Các chỉ báo và chỉ số: Làm thế nào chúng ta biết khi nào thì chương trình sẽ đạt được những kết quả mong đợi ở mức độ nào?
- Cách kiểm tra kết quả: Làm thế nào chúng ta khẳng định rằng chương trình đã đạt được những kết quả mong đợi và mức độ đạt được?
- Rủi ro dự đoán: Những vấn đề tiềm tàng nào có thể xảy ra trong quá trình thực hiện gây cản trở việc đạt được kết quả mong muốn trong khuôn khổ thời gian và nguồn lực đã định?

Đối với kế hoạch phục hồi cá nhân, và các kế hoạch phát triển sinh kế, AEPD đã phát triển những công cụ đơn giản nhưng hiệu quả để giúp NKT và tổ chức của NKT tự xây dựng kế hoạch cho mình. Các kế hoạch của cá nhân hay nhóm thì được xây dựng bởi chính những người thực hiện. Tuy nhiên, việc lập kế hoạch đòi hỏi sự hỗ trợ của gia đình, cộng đồng, chính quyền địa phương, và đặc biệt là câu lạc bộ

NKT và nhân viên thực địa. Kế hoạch được làm theo mẫu để NKT thuận tiện hơn trong quá trình làm (Xem phụ lục II: Mẫu kế hoạch phục hồi sức khỏe và sinh kế). Kế hoạch sau khi làm xong được chính quyền địa phương cấp xã xác nhận để giảm thiểu các rủi ro về pháp lý và để địa phương lồng ghép, phối hợp với các chương trình khác có liên quan.

Bước 3: Thực hiện kế hoạch

Để thực hiện kế hoạch của chương trình, mỗi một hoạt động được lên kế hoạch cụ thể. Phần kinh phí do các dự án hỗ trợ được chuyển đến người hưởng lợi hoặc tổ chức đối tác để họ chủ động và có tinh thần làm chủ cao với những hoạt động của mình. Các nhân viên thực địa và



Hỗ trợ NKT bò giống để thực hiện kế hoạch phục hồi sinh kế.

câu lạc bộ NKT luôn luôn đồng hành với từng trường hợp thực hiện kế hoạch phục hồi sinh kế cá nhân hoặc nhóm. Nhờ đó, những người làm mô hình luôn nhận được sự hỗ trợ đúng lúc. Với những kế hoạch có tính khả thi cùng với tính làm chủ cao của người lợi và sự hỗ trợ thích hợp của tổ chức, hơn 90% mô hình sinh kế và phục hồi của NKT mà AEPD thực hiện được duy trì và phát triển bền vững. Kết quả này phản ánh tính phù hợp của những phương pháp mà tổ chức áp dụng trong chương trình PHCNĐVCĐ ở Quảng Bình.

Bước 4: Giám sát đánh giá

Chương trình PHCNĐVCĐ của AEPD được giám sát một cách thường xuyên dựa vào các công cụ quản lý và các chỉ báo được nêu ở khung logic cũng như trong kế hoạch của từng hoạt động. Việc giám sát được thực hiện dựa trên phương pháp tiếp cận có sự tham gia và

hỗ trợ đồng cảnh và với mục đích hỗ trợ NKT và các đối tác trong quá trình thực hiện. Quá trình giám sát còn giúp AEPD đúc rút những kinh nghiệm trong tiến trình thực hiện cũng như kết nối giới thiệu đến các nguồn lực sẵn có và đưa ra những hỗ trợ kịp thời giúp NKT phục hồi toàn diện. Thành phần tham gia giám sát trực tiếp những hoạt động ở cơ sở là các nhân viên thực địa và các ban chủ nhiệm của các câu lạc bộ NKT. Đối với các hoạt động khác, việc giám sát được thực hiện bởi các cán bộ khác của AEPD và đơn vị đối tác tham gia.

II. Y tế - Chăm sóc sức khỏe

2.1. Nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tại chỗ của NKT ở Quảng Bình

Ở những vùng nông thôn của tỉnh Quảng Bình, NKT gặp nhiều khó khăn để tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Những nguyên nhân của vấn đề này được xác định bao gồm phương tiện và điều kiện dịch vụ y tế tại địa phương chưa đầy đủ, NKT ngại đi khám ở xa do mặc cảm và tự ti, không có tiền và không có thông tin cũng như phương tiện đi lại. Hơn nữa, một bộ phận đáng kể NKT chưa được xác nhận tình trạng khuyết tật (tức là họ chưa được “công nhận” là NKT mặc dù họ có khuyết tật) và chưa có thẻ bảo hiểm y tế nên không có đủ khả năng chi trả cho dịch vụ chăm sóc sức khỏe cần thiết. Bên cạnh đó, nhiều cán bộ y tế cơ sở cho đến nay vẫn còn thiếu các kiến thức và kỹ năng cần thiết để chăm sóc sức khỏe cho NKT một cách phù hợp. Hệ thống thông tin dữ liệu về NKT cũng chưa được đầy đủ và chưa được cập nhật. Do đó, nhu cầu được tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại chỗ của NKT ở khu vực nông thôn tại Quảng Bình là rất cao. Để thực hiện hợp phần chăm sóc sức khỏe trong chương trình PHCNDVCD, AEPD đã thiết kế các hoạt động can thiệp dựa trên sự phân tích các điều kiện ở trên.

2.2. Các hoạt động về y tế trong PHCNDVCD đã được AEPD thực hiện

Thăm khám toàn diện

Để đánh giá nhu cầu chăm sóc sức khỏe cũng như có đầy đủ các thông tin cập nhật về NKT, AEPD đã phối hợp với phòng Y Tế TP

Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tiến hành thăm khám tại chỗ NKT trên nhiều đơn vị phường xã. Một hệ thống cơ sở dữ liệu về sức khỏe của NKT đã được xây dựng để cung cấp thông tin cho chính quyền, cơ quan chuyên môn và AEPD để quản lý và thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe phù hợp tương ứng.

Phục hồi chức năng theo cách hỗ trợ đồng cảnh

AEPD đã thực hiện kết nối NKT với các tổ chức, chương trình về phục hồi chức năng trong và ngoài địa phương. Dựa trên kết quả thăm khám, AEPD đã tổ chức đưa NKT có nhu cầu đi PHCN tại các cơ sở chuyên môn. Những NKT được đi sau khi quay về địa phương thì giúp những NKT khác dựa trên kinh nghiệm, hiểu biết của mình được lĩnh hội từ các đơn vị chuyên môn thông qua hỗ trợ đồng cảnh. Nhờ đó, nhiều NKT được hưởng lợi bằng cách này. Hội cũng cung cấp trang thiết bị hỗ trợ giúp NKT có thể tự chăm sóc sức khỏe tại



chỗ. Những thiết bị cần thiết và không đòi hỏi kỹ thuật cao như máy xoa bóp, máy vật lý trị liệu v.v. được cung cấp cho các nhóm NKT ở gần nhau và có chung nhu cầu sử dụng. Nhờ đó, các trang thiết bị có hiệu quả sử dụng cao, đồng thời tạo cơ hội để NKT được kết nối với nhau, củng cố tính bền vững của tổ chức câu lạc bộ. Một điểm đáng lưu ý trong hỗ trợ của AEPD đó là hỗ trợ để NKT phục hồi toàn diện kết hợp vừa hỗ trợ sinh kế vừa hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng.

Thành lập điểm PHCN ở địa phương

Dựa trên cơ sở dữ liệu của địa phương cung cấp và kết quả khảo sát của cán bộ cũng như một số kết quả thăm khám, AEPD sẽ xác định nhu cầu về PHCN tại từng địa phương để xây dựng phương án tổ chức các điểm PHCN ở cơ sở. Việc thành lập các điểm PHCNDVCD

ở cơ sở giải quyết được các vấn đề khó khăn của NKT trong việc chăm sóc sức khỏe, PHCN cũng như nâng cao năng lực cho y tế cơ sở trong công tác PHCNDVCD, sử dụng hiệu quả và phát triển bền vững nguồn lực sẵn có của nhà nước phục vụ NKT trong PHCNDVCD. Cán bộ y tế địa phương được đào tạo và cập nhật kiến thức về PHCNDVCD. Các trang thiết bị cần thiết được cung cấp và hướng dẫn sử dụng. Trạm y tế sẽ xây dựng cơ chế quản lý và sử dụng điểm phục hồi chức năng hỗ trợ miễn phí cho NKT đến tập luyện phục hồi chức năng.

Phát hiện sớm can thiệp sớm và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ khuyết tật.

Nhiều hoạt động khác nhau đã được AEPD phối hợp cơ quan y tế để thực hiện phát hiện và can thiệp sớm bao gồm: đánh giá tình trạng và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của NKT, tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát hiện sớm, can thiệp sớm, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tổ chức khám sàng lọc cho NKT nói chung, khám phụ khoa, làm các xét nghiệm kiểm tra tiền ung thư cho phụ nữ khuyết tật nói riêng tại địa phương

Quy trình thành lập điểm PHCN tại chỗ ở Trạm y tế xã

- Xác định nhu cầu PHCN ở các địa phương sau đó chọn một xã thích hợp dựa trên các tiêu chí về số lượng NKT, tình trạng KT, nhu cầu PHCN, năng lực cán bộ y tế xã, cơ sở vật chất sẵn có;
- Làm việc với chính quyền và ngành y tế địa phương để lập kế hoạch thành lập điểm PHCN tại chỗ;
- Nộp hồ sơ và nhận quyết định phê duyệt của UBND huyện;
- Tập huấn cho cán bộ y tế cơ sở, nhân viên y tế cộng đồng, gia đình NKT và NKT về kiến thức và kỹ năng thực hiện PHCN;
- Cung cấp các trang thiết bị cần thiết hỗ trợ PHCN tại chỗ;
- Xây dựng quy chế quản lý và điều hành điểm PHCN tại cơ sở;
- Hỗ trợ lập kế hoạch PHCN cho từng đối tượng và thực hiện các kế hoạch đó.

Dịch vụ cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe

AEPD đã chú trọng tổ chức và thúc đẩy chia sẻ đồng cảnh và dịch vụ cộng đồng trong hợp phần sức khỏe. Những NKT được tạo điều kiện để gặp nhau và chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm trong việc chăm sóc sức khỏe. Những NKT được tham gia các lớp tập huấn với sự hỗ trợ của các câu lạc bộ đã tổ chức những buổi chia sẻ với cộng đồng và NKT khác những kiến thức học được. Nhờ có các câu lạc bộ của NKT, những hoạt động như thế này được thực hiện một cách chủ động và thường xuyên. Các nhân viên thực địa trong hoạt động thường ngày cũng đã cung cấp thêm kinh nghiệm và hiểu biết của họ về chăm sóc sức khỏe khi gặp gỡ, nói chuyện với các đối tượng, giúp NKT ở nhiều nơi biết cách xử lý phù hợp với tình trạng sức khỏe của mình.



Hoạt động tại điểm phục hồi chức năng ở Trạm Y tế xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh

III. Phát triển sinh kế

3.1. Vai trò của phát triển sinh kế đối với PHCNDVCD

Mục tiêu sau cùng của việc hỗ trợ phát triển sinh kế không chỉ giúp NKT có một công việc tạo thu nhập ổn định mà quan trọng là giúp họ vượt qua được rào cản tâm lý thiếu tự tin. Sự thiếu tự tin do không tự nuôi sống được bản thân là một vấn đề tâm lý phổ biến trong đối với NKT. Sự thiếu tự tin dẫn đến những vấn đề về sức khỏe, tinh thần và ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe thể chất. Phát triển sinh kế giúp NKT có thêm nhiều cơ hội tiếp xúc, xây dựng các mối quan hệ xã hội thông qua các hoạt động như làm quen với các học viên khác trong lớp tập huấn, các mối quan hệ mua bán, trao đổi, và nhất là tăng cường mối quan hệ với câu lạc bộ một cách thường xuyên và chặt chẽ

hơn. Những hoạt động đơn giản và bình thường nhưng lại trở thành những cơ hội quý giá mà trước đây những NKT hiếm khi có để tiếp xúc với bên ngoài.

NKT có thể nuôi sống bản thân, gia đình và có nguồn tài chính để tiếp cận dịch vụ sức khỏe. Hiện nay, phần lớn NKT ở Quảng Bình nói chung đều đang gặp khó khăn về thu nhập trong khi nguồn hỗ trợ từ Nhà nước vẫn còn khá khiêm tốn. Mặt khác, các chi phí cho chăm sóc sức khỏe, khám và chữa bệnh khá cao và cần thường xuyên nhưng không hoàn toàn miễn phí cho NKT. Vì thế, thu nhập tạo ra từ làm sinh kế giúp trang trải một phần chi phí về chăm sóc sức khỏe, giúp NKT có thể tiếp cận được dịch vụ khám, chữa bệnh có chất lượng cao hơn. Với tinh thần hỗ trợ đồng cảnh mà AEPD thúc đẩy, nhiều NKT đã thực hiện hỗ trợ cho NKT khác, và cả giúp đỡ cho cộng đồng thông qua các hoạt động sinh kế theo nhóm hay dịch vụ cộng đồng.

Với mô hình sinh kế nhóm, người đứng đầu là người khuyết tật có nhiều kinh nghiệm và tiềm lực nhất, có kỹ năng nghề, có khả năng huy động các nguồn lực để làm kinh tế. Những cá nhân này đã thành lập các nhóm SXKD với sự tham gia của những NKT trong cộng đồng có cùng sở thích, kỹ năng và mối quan tâm. Những người NKT đã tạo ra một tập thể cùng tổ chức sản xuất kinh doanh đem lại thu nhập cho từng thành viên trong nhóm theo tinh thần hỗ trợ đồng cảnh, tương trợ lẫn nhau. Có rất nhiều nhóm thành công với mô hình SXKD tập thể này.

Song song với mô hình nhóm, dịch vụ cộng đồng cũng là một yếu tố thúc đẩy sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau của NKT. Mỗi cá nhân NKT sau khi được hỗ trợ phát triển sinh kế đều có trách nhiệm và cam kết hỗ trợ cho NKT khác thông qua nhiều hình thức khác nhau tùy vào từng trường hợp cụ thể của NKT. Mục tiêu cuối cùng là tạo ra sức lan tỏa của những tác động từ các hỗ trợ của AEPD trong cộng đồng NKT.

3.2. Các bước thực hiện xây dựng và phát triển sinh kế cá nhân

Nâng cao năng lực

Tổ chức tập huấn về quản lý và khởi sự doanh nghiệp là hoạt động đầu tiên nhằm cung cấp nền tảng kiến thức cần thiết cho NKT biết cách xác định hoạt động, lập kế hoạch, quản lý và sử dụng nguồn vốn. Các kiến thức được cung cấp theo phương pháp cầm tay chỉ việc, đơn giản tối đa các kiến thức và kỹ



NKT nhận chứng chỉ tại tập huấn kỹ thuật chăn nuôi gia súc gia cầm

năng phù hợp với khả năng và trình độ của NKT, nhưng đảm bảo để NKT có thể tự lập kế hoạch SXKD và quản lý tài chính hiệu quả. Các khóa tập huấn được tổ chức ở địa phương, gần nơi NKT sinh sống để họ có thể tham gia thuận tiện nhất. Các lớp tập huấn được tổ chức theo nguyên tắc học đi đôi với hành và người học tự thực hành dưới sự hướng dẫn của chuyên gia hay người có kinh nghiệm.

Tổ chức các hoạt động chia sẻ giữa những người được tập huấn và những người không tham dự được các lớp tập huấn để NKT có thêm kiến thức, thông tin nhằm xây dựng một kế hoạch khả thi nhất trong khả năng của họ. Đây là một trong những sáng kiến của AEPD để đưa kiến thức đến với nhiều NKT trong bối cảnh có nhiều hạn chế về nguồn lực. Đồng thời, các buổi chia sẻ cũng là một hình thức của dịch vụ cộng đồng mà AEPD đã thúc đẩy và áp dụng trong thời gian qua.

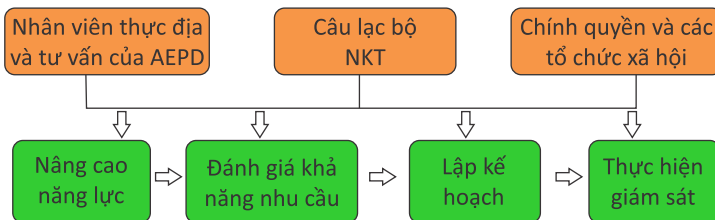
Đánh giá nhu cầu và lập kế hoạch

NKT tự đánh giá khả năng, sở thích của mình với sự tư vấn của câu lạc bộ và nhân viên thực địa của AEPD (NVTĐ). Trên cơ sở đó, NKT xây dựng kế hoạch phát triển sinh kế và phục hồi sức khỏe phù hợp với điều kiện và khả năng của họ nhất. Quá trình này cần có sự giúp đỡ,

chia sẻ kinh nghiệm của câu lạc bộ và hướng dẫn của NVTD, nhưng phải nhấn mạnh tính làm chủ của NKT và gia đình họ đối với kế hoạch được xây dựng, bởi chính NKT và gia đình của họ (nếu có) sẽ tự thực hiện kế hoạch mà không phụ thuộc sự trợ giúp bên ngoài. Kế hoạch này chú trọng đến hiệu quả, tính khả thi và sự tương thích hơn là lập kế hoạch chỉ để nhận được sự hỗ trợ cao nhất từ AEPD hay từ bất kỳ nguồn hỗ trợ nào khác. Kế hoạch cần có sự xác nhận của chính quyền địa phương với 3 mục đích: đảm bảo hoạt động phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội chung của địa phương và tuân thủ pháp luật; tranh thủ sự ủng hộ về chủ trương và chính sách của chính quyền và các tổ chức xã hội khác; huy động được nguồn hỗ trợ tài chính và phi tài chính khác trong địa phương (VD: vay vốn, cấp đất v.v.).

Thực hiện và giám sát hỗ trợ

Sau khi hoàn thành kế hoạch SXKD, AEPD đánh giá lần cuối tính khả thi và hiệu quả của kế hoạch, xác định nhu cầu cụ thể cần hỗ trợ để giúp NKT bắt đầu triển khai các hoạt động kinh tế của mình. Theo nguyên tắc, AEPD chỉ hỗ trợ bằng hiện vật như là cây giống, vật nuôi, một số vật tư và thiết bị cơ bản, kỹ thuật và thị trường. Trung bình, phần hỗ trợ đến từ AEPD chiếm từ 30% -50% tổng mức đầu tư của hoạt động. Phần còn lại là do người thực hiện, gia đình và cộng đồng đóng góp bằng các hình thức khác nhau. Theo nguyên tắc NKT tự quyết định và chịu trách nhiệm, những hạng mục hỗ trợ của dự án như giống và vật tư, trang thiết bị đều do người hưởng lợi tự mua dưới sự giám sát và hỗ trợ của NVTD và CLB để đảm bảo đúng yêu cầu của hoạt động và tiêu chí đã được phê duyệt. Phương pháp hỗ trợ này đã giúp NKT có ý thức



Sơ đồ 2: Các bước thực hiện sinh kế cá nhân

làm chủ và tự chịu trách nhiệm với hành động của mình. Đây là một trong những mấu chốt mang lại thành công của chương trình sinh kế và nâng cao năng lực cho NKT.

Câu lạc bộ và NVTD phối hợp giám sát hỗ trợ cá nhân thực hiện hoạt động sinh kế một cách thường xuyên. Đây là yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với khả năng thành công của hoạt động. Trong hầu hết các trường hợp, NKT lần đầu tiên tự tiến hành các hoạt động sinh kế nên họ còn thiếu nhiều kinh nghiệm và gặp nhiều khó khăn trong việc phát hiện và giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện. Trong quá trình này, vai trò thúc đẩy, hướng dẫn của NVTD và các câu lạc bộ là rất quan trọng trong việc tổ chức giữ liên lạc và thăm hỏi thường xuyên NKT, giúp họ đánh giá tình hình, giải thích, góp ý, hướng dẫn và tư vấn để NKT biết và tự quyết định nên làm gì và lựa chọn như thế nào trong cả quá trình.

3.3. Các bước thực hiện sinh kế tập thể

Phát triển ý tưởng

Cũng như để thực hiện sinh kế cá nhân, hoạt động sinh kế tập thể cũng bắt đầu với việc thảo luận, trao đổi với câu lạc bộ về ý tưởng ban đầu dựa trên những điều kiện sẵn có, nhu cầu thị trường, khả năng của các thành viên và khả năng tập hợp các thành viên cùng tham gia hoạt động.

Chọn người đứng đầu nhóm.

Sau khi đã hình thành ý tưởng về hoạt động sinh kế theo nhóm, việc tiếp theo là xác định người đứng đầu nhóm. Với mô hình nhóm được hình thành dựa trên mở rộng sản xuất từ một cá nhân ban đầu thì người đó đảm nhận vị trí trưởng nhóm và các thành viên khác tham gia dưới sự quyết định và phân công của trưởng nhóm. Với trường hợp mọi thành viên cùng tập hợp và bắt đầu thì cần bầu chọn một trưởng nhóm để đảm nhận việc lãnh đạo nhóm. Tất cả các thành viên đăng ký tham gia cần có tính cam kết cao.

Xây dựng tổ chức

Xây dựng quy chế, điều lệ của nhóm trên nguyên tắc đồng thuận. Các thành viên cùng nhau xây dựng quy chế hoạt động chung của nhóm. Quy chế hoạt động của từng nhóm là rất khác nhau tùy theo vào đặc điểm của từng nhóm và hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, các quy chế có chung một điểm là đảm bảo tính công bằng giữa các thành viên. Các quyết định của nhóm được đưa ra khi đa số thành viên đồng ý.

Xây dựng kế hoạch

Tương tự như mô hình sinh kế cá nhân, nhóm làm sinh kế tự xây dựng kế hoạch, phương án với tham vấn và hỗ trợ của câu lạc bộ và nhân viên thực địa. Kế hoạch của nhóm thường có chiến lược dài hạn và đa dạng về hoạt động. Các kiểu sinh kế nhóm phổ biến là làm trang trại và dịch vụ. Một vài nhóm tổ chức sản xuất như nhóm cửa xẻ, nhóm làm vật liệu xây dựng

Thực hiện và giám sát hỗ trợ

Việc giám sát hỗ trợ hoạt động sinh kế của nhóm tương tự như giám sát cá nhân. Tuy nhiên, bên cạnh vấn đề kinh tế, nhóm cần được giúp đỡ để xây dựng và củng cố mối quan hệ giữa các thành viên để tạo ra một tập thể được tổ chức tốt, có tính kỷ luật cao, chấp hành quy chế của nhóm nghiêm túc.

3.4. Những bài học kinh nghiệm về xây dựng sinh kế của NKT

Thông qua việc hỗ trợ thực hiện thành công hàng trăm mô hình sinh kế cá nhân và hàng chục mô hình sinh kế nhóm khác nhau, AEPD đã xác định một số bài học kinh nghiệm như sau:

Chú trọng vai trò làm chủ: NKT tự lựa chọn và quyết định về hoạt động sinh kế sẽ thực hiện. Câu lạc bộ NKT và nhân viên của AEPD chỉ đóng vai trò tư vấn, hỗ trợ, cung cấp thông tin để những người thực hiện mô hình có được quyết định phù hợp nhất. Mặc dù cách tiếp cận

này đòi hỏi nhiều nỗ lực và thời gian hơn theo cách “xin-cho” truyền thống, nhưng kết quả là các mô hình có tính bền vững cao.

Dựa trên năng lực sẵn có: Tuy có nhiều khó khăn nhưng NKT cũng luôn luôn có những năng lực và thế mạnh nhất định. Tất cả các mô hình sinh kế đều được xây dựng dựa trên phân tích kỹ lưỡng về khả năng, kinh nghiệm cũng như những nguồn lực có thể huy động được đối với từng trường hợp cụ thể. Để làm được điều này, các nhân viên thực địa có quá trình làm việc nhiều lần với người hưởng lợi cũng như các bên liên quan để phát triển một kế hoạch. Những sinh kế được chọn nên là những kiểu mà NKT đã có một vài kinh nghiệm và hiểu biết nhất định. Những hoạt động đầu tiên cần đơn giản, tính khả thi cao, chú trọng đến yếu tố an toàn hơn là lợi nhuận. Ngoài năng lực của NKT, điều kiện tự nhiên bên ngoài, xung quanh NKT cũng được chú trọng. Ví dụ đối với việc kinh doanh các dịch vụ, địa điểm nơi NKT mở kinh doanh cần được xem xét cẩn thận để lựa chọn nơi thuận lợi nhất có thể. Đối với chăn nuôi gia súc gia cầm thì đất đai, cây cỏ... những thứ có thể tạo ra thức ăn và môi trường sống của gia súc gia cầm cũng đặc biệt lưu ý.

Sự tham gia của gia đình và cộng đồng của NKT: Sự tham gia này được thực hiện ở tất cả các bước, có ý nghĩa quyết định đến kết quả của mô hình. Bên cạnh sự hỗ trợ các loại nguồn lực, thì sự ủng hộ về tinh thần của gia đình và cộng đồng là yếu tố không thể thiếu đối với thành công của mô hình.

Chú trọng vai trò của tổ chức Câu lạc bộ NKT: Tất cả các bước thực hiện mô hình đều có sự tham gia của câu lạc bộ. Kinh nghiệm cho thấy ở nơi nào câu lạc bộ hoạt động có hiệu quả thì ở đó có nhiều mô hình được thực hiện thành công. Các câu lạc bộ giúp AEPD vươn rộng phạm vi hoạt động để có thể hỗ trợ thực hiện hàng trăm mô hình khác nhau phân bố khắp 7 huyện của tỉnh Quảng Bình chỉ với 6 nhân viên thực địa. Bên cạnh đó, câu lạc bộ giúp người thực hiện mô hình kết nối với chính quyền và các tổ chức để tiếp cận các nguồn lực khác.

Nâng cao năng lực trước khi thực hiện mô hình: AEPD luôn luôn chú ý tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực như là một bước chuẩn bị cần thiết trước khi xây dựng mô hình sinh kế. Các khóa tập huấn những kiến thức và kỹ năng cơ bản như quản lý nguồn vốn, lập kế hoạch được tổ chức trước tiên. Khi mô hình đã được lập kế hoạch và được thực hiện, các khóa tập huấn về kỹ thuật thích hợp sẽ được tổ chức. Nhờ đó, người làm mô hình biết cách tính toán và lập kế hoạch phát triển sinh kế có tính khả thi cao.

Sử dụng những mô hình thành công cho công tác truyền thông: AEPD luôn sử dụng những trường hợp đã thành công để động viên, khuyến khích những người mới. Những mô hình thành công được tư liệu hóa để chia sẻ với những người chưa làm mô hình hoặc bắt đầu làm. Bên cạnh đó, hoạt động tham quan, chia sẻ lẫn nhau giữa các câu lạc bộ về thực hiện phát triển sinh kế luôn được thúc đẩy để thông tin về mô hình thành công được lan tỏa trong mạng lưới các câu lạc bộ NKT.

Tận dụng mọi nguồn lực trong xã hội: AEPD thúc đẩy để kết nối NKT với các nguồn lực khác như ngân hàng, công ty tư nhân, các chương trình và dự án, cá nhân khác để huy động tối mọi cơ hội hỗ trợ cho NKT thực hiện mô hình sinh kế cũng như chăm sóc sức khỏe.

Hạn chế hỗ trợ bằng tiền: AEPD thực hiện những ca kết hỗ trợ các hoạt động sinh kế chủ yếu bằng kỹ thuật. Đối với hỗ trợ tài chính, AEPD giảm thiểu rủi ro cho người làm mô hình bằng cách chi trả trực tiếp một phần các loại hàng hóa và dịch vụ mà người làm mô hình cần mua. Nhờ đó, nguồn lực tài chính do tổ chức hỗ trợ luôn được kiểm soát và sử dụng đúng mục đích với hiệu quả cao.

Đa dạng hóa các kiểu sinh kế phù hợp với thực tiễn: AEPD không tự xây dựng một mô hình sinh kế nào để làm mô hình chuẩn. Ngược lại, AEPD khuyến khích tính độc lập, sáng tạo của người thực hiện. Do đó, các mô hình sinh kế do AEPD hỗ trợ rất đa dạng. Những loại hình sinh kế theo nhóm đã thực hiện thành công gồm: nhóm hộ trang trại, nhóm hộ nuôi ong, nhóm hộ nuôi cá hồ, nhóm hộ nuôi cá lồng, nhóm

hộ sản xuất vật liệu xây dựng, nhóm hộ sản xuất nấm, nhóm hộ chăn nuôi bò, nhóm hộ làm dịch vụ massage, nhóm hộ làm nghề thủ công mây tre đan, nhóm hộ làm dịch vụ trông giữ xe. Những kiểu sinh kế cá nhân đã thành công bao gồm dịch vụ may, dịch vụ cắt tóc, dịch vụ sửa chữa đồ điện, dịch vụ....

Một điển hình phát triển sinh kế bắt đầu từ nuôi lợn

Anh Dương Đăng Thới, ở xã Tân Thủy huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình. Năm 2012, anh Thới được AEPD hỗ trợ năm triệu đồng mua heo giống. Với ba con heo nái sau khi trừ chi phí đã đem lại ba mươi triệu đồng lãi/năm. Sau khi có vốn, anh Thới đầu tư vào chăn nuôi thỏ, gà vịt rồi trâu bò. Đến năm 2013, nguồn thu nhập từ các mô hình sau khi trừ chi phí đã có giúp anh Thới có lãi 40 mươi triệu đồng. Với khoản tiền đó anh Thới đầu tư mua hai hecta rừng thông và nay đã chuẩn bị khai thác.

Tháng 11 năm 2014 thấy nhu cầu dùng mì ố, mì gói ở địa phương và các vùng lân cận khá cao nên anh đã mạnh dạn xây dựng lò mì với tổng kinh phí 120 triệu đồng. Trong đó nguồn tiết kiệm 40 triệu, nguồn vay ngân hàng, anh em bạn bè 80 triệu đồng. Từ ngày khai trương sản phẩm mì của anh bán rất chạy, tiền lãi hàng ngày khoảng 250 ngàn đồng. Sau một năm đã hoàn vốn và mỗi tháng lò mì mang lại thu nhập 5-7 triệu đồng.

3.5. Những mô hình sinh kế điển hình và cách thức thực hiện.

3.5.1. Các mô hình nhóm làm trang trại

- Mô hình nhóm trang trại xã Võ Ninh: Nhóm có 6 cá nhân NKT có đất gần nhau hoặc đổi đất với các hộ khác để hình thành nên một khu đất chung. Dựa vào lợi thế đất có nguồn nước sạch quanh năm, không bị ngập lụt nên nhóm đã quyết định đào ao nuôi cá và trồng cỏ nuôi bò. Bằng nguồn vốn các thành viên tự đóng góp, vốn hỗ trợ của dự án, sự giúp đỡ công sức của cộng đồng, nhóm đã làm được 3 hồ cá và mua 4 con bò giống. Sau 2 năm thực hiện, mô hình này mang lại thu nhập

trung bình 2 triệu đồng/tháng cho mỗi thành viên từ hoạt động nuôi cá hồ (chưa kể 9 con bò đang trong quá trình phát triển). Điểm cần học hỏi ở mô hình này là các thành viên phân công lao động theo nhóm, mỗi nhóm 2 người làm cùng nhau. Như vậy, với 6 người thì có 3



*Trang trại VAC của NKT xã Võ Ninh
huyện Quảng Ninh*

nhóm nhỏ. Các nhóm nhỏ luân phiên nhau nên thực tế mỗi người cứ 3 ngày mới tham gia lao động với nhóm 1 ngày với công viên chính là chăm sóc bò và tìm thức ăn cho cá. Cách tổ chức này giúp tiết kiệm được nhiều chi phí lao động và phù hợp với điều kiện sức khỏe của NKT.

- Mô hình nhóm làm trang trại thôn 4 Tam Đa, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch: Mô hình được hình thành dựa trên 1 trang trại chăn nuôi đã có của một NKT là anh Phan Thanh Sơn. Anh Sơn là một điển hình làm trang trại giỏi, đã có nhiều thành tích. Qua làm quen và giới thiệu với nhân viên thực địa của dự án, anh Sơn tham gia câu lạc bộ NKT và đồng ý để những NKT khác cùng với mình hình thành nên một nhóm sản xuất trên tinh thần hỗ trợ đồng cảnh. Khi mới hình thành vào năm 2013, nhóm có 6 thành viên. Đến năm 2014, số thành viên tăng lên 9 người. Điều này cho thấy nhóm của anh Sơn đã hoạt động có hiệu quả, thu hút NKT tham gia. Hoạt động sản xuất của nhóm khá đa dạng và có tính chất của một mô hình trang trại khép kín, bao gồm: nuôi heo nái, nuôi nhím để bán giống và thịt; nuôi giun quế để làm thức ăn cho cá và tận dụng phụ phẩm chăn nuôi, nuôi cá và nuôi gà bằng giun quế cho ra sản phẩm có chất lượng cao. Phụ phẩm chăn nuôi được dùng làm phân bón cho những cây trồng làm thức ăn chăn nuôi như ngô, sắn. Ngoài ra, năng lượng để chế biến thức ăn nuôi heo nái lấy từ hệ thống biogas.

Với khả năng nhanh nhạy, nắm bắt nhanh cơ hội của anh Sơn, nhóm này thường thay đổi giống cây trồng và vật nuôi để luôn chiếm ưu thế cạnh tranh trên thị trường. Thu nhập của mỗi thành viên là từ 2,5 đến 3 triệu đồng/ tháng. Hiện tại, gà Đông Tảo, heo nái giống bạc và nhím là những sản phẩm chủ lực của nhóm. Điểm đáng học hỏi từ nhóm này là tính đồng thuận cao với những quyết định của nhóm với những thay đổi trong sản xuất để nắm bắt cơ hội. Mặc dù nhóm được hình thành dựa trên nền tảng có sẵn của cá nhân anh Sơn, nhưng quy chế hoạt động của nhóm duy trì nguyên tắc dân chủ, đồng thuận bởi tất cả các thành viên.

3.5.2. Mô hình ngân hàng con giống

Năm 2013, một mô hình nhóm chăn nuôi bò được hình thành theo hình thức “ngân hàng bò” tại câu lạc bộ NKT xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch. Với số vốn ban đầu là 40 triệu đồng do dự án hỗ trợ, 4 thành viên đầu tiên mua 4 bò cái với giá 12 triệu đồng mỗi con trở lên. Phần tiền vượt định mức hỗ trợ của dự án là do cá nhân hưởng lợi góp vào. Người hưởng lợi tự tìm, chọn bò để mua với sự tham vấn của câu lạc bộ sao cho bò đạt chất lượng tốt nhất trong phạm vi khả năng của cá nhân và gia đình người hưởng lợi. Các thành viên của câu lạc bộ cũng được tập huấn kỹ thuật về chăn nuôi, phòng và chữa bệnh cho bò. Một quy chế quản lý mô hình được các thành viên xây dựng. Qua đó, cá nhân nhận bò có trách nhiệm nuôi và chăm sóc đúng. Sau khi bò sinh sản 6 tháng, con bê sẽ được câu lạc bộ giao cho cá nhân khác để nuôi và người nhận xem như hoàn thành nhiệm vụ với câu lạc bộ, có toàn quyền đối với con bò được hỗ trợ. Cá nhân nhận bò con 6 tháng tuổi có trách nhiệm



Photo by AEPD

*Ngân hàng bò của câu lạc bộ NKT
xã Nam Trạch, Bố Trạch*

đóng góp 2 triệu đồng vào quỹ của câu lạc bộ. Sau 2 năm thực hiện, tổng số bò hiện có của câu lạc bộ là trên 20 con và tổng quỹ của câu lạc bộ là hơn 30 triệu đồng.

Với mô hình này, điểm đáng học hỏi là một cơ chế chia sẻ lợi ích được xây dựng phù hợp, tạo ra sự giám sát hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên, giữa người đang nuôi bò và những người đang chờ đến lượt được nhận bò con. Vì thế, mô hình này làm tăng cường mối quan hệ hỗ trợ giữa các thành viên, góp phần giúp NKT hòa nhập tốt hơn.

Ngoài ra, với việc NKT bỏ tiền xây dựng quỹ câu lạc bộ đã làm tăng hiệu quả và an toàn trong quản lý và sử dụng quỹ vì mọi người có đóng góp và thấy có trách nhiệm giám sát để biết những đóng góp của mình được sử dụng như thế nào.

3.5.3. Mô hình nhóm nuôi cá lồng

Nhóm NKT nuôi cá lồng trên sông Gianh ở xã Cảnh Hóa được hình thành từ năm 2013 với số thành viên đầu tiên là 9 người. Xuất phát từ việc các cá nhân NKT gặp nhiều khó khăn và rủi ro khi thực hiện nuôi cá lồng một cách đơn lẻ, câu lạc bộ đã cùng với dự án thúc đẩy và tổ chức thành công nhóm nuôi cá. Dự án



*Cá trắm cỏ nuôi lồng ở xã Cảnh Hóa
huyện Tuyên Hóa*

đã hỗ trợ kinh phí để làm 9 lồng nuôi bằng thép kiên cố cùng với tiền để mua cá giống. Các thành viên được tham gia tập huấn về kỹ thuật nuôi cá. Đến năm 2015, số thành viên tham gia đã lên đến 15 người với 20 lồng nuôi kiên cố. Việc xây dựng nhóm NKT nuôi cá lồng đã giải quyết một loạt khó khăn và vấn đề mà những cá nhân trước đây phải đối mặt.

Trước hết, nhóm nuôi có khả năng đối phó với lũ lụt tốt hơn khi có nhiều người chung sức để neo giữ lồng khi lụt đến và các lồng được ghép lại

với nhau làm tăng tính vững chắc. Tiếp theo là khi nuôi chung thì có những người nuôi cá có thể mạnh hơn trong các quan hệ mua bán với bên cung cấp và tiêu thụ sản phẩm. Nhờ đó, họ có thể giảm được chi phí sản xuất và tăng lợi nhuận so với sản xuất đơn lẻ. Khi nuôi theo nhóm, những NKT có sức khỏe kém được phân công làm những việc nhẹ nhưng mất nhiều thời gian trong khi những người có sức khỏe tốt hơn có thể đảm nhận công việc nặng. Khi có thiệt hại, mát mát thì thiệt hại đó được chia đều cho nhiều người trong nhóm.

3.5.4. Mô hình nhóm và cá nhân làm dịch vụ

3.5.4.1. Nhóm massage của hội người mù huyện Lệ Thủy.

Ngày 14/9/2013, cơ sở massage của hội người mù huyện Lệ Thủy được thành lập với 06 thành viên. Nhóm massage được thành lập nhờ vào sự nỗ lực của BCH Hội, sự cố gắng của các thành viên nhóm, sự hỗ trợ tích cực về pháp lý của UBND huyện Lệ Thủy. Ngày khai trương cơ sở được lãnh đạo huyện và các ban ngành tham gia và tặng quà. Một số doanh nghiệp trên địa bàn cũng hỗ trợ quà như doanh nghiệp Phước Sĩ tặng tivi trị giá 5 triệu đồng.

Ngoài sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, các doanh nghiệp thì nhân tố quan trọng trong việc xây dựng nhóm massage thành công đó là Hội vì sự phát triển của NKT Quảng Bình (AEPD). Bước đầu tiếp xúc với Hội người mù của huyện, sau khi tìm hiểu nhu cầu, cán bộ AEPD đã tư vấn chọn mô hình phù hợp với sức khỏe, khả năng của NKT, đặc biệt là người khiếm thị: Đề xuất với UBND huyện giúp đỡ các thủ tục pháp lý, chỉ đạo cơ quan truyền thông viết bài giới thiệu, đăng tin quảng cáo giúp khách hàng hiểu và đến sử dụng dịch vụ của nhóm. AEPD không chỉ hỗ trợ về tư vấn, kết nối nhóm với các tổ chức cá nhân mà còn hỗ trợ trang thiết bị như máy xông hơi, giường massage, máy điều hòa và một số phụ kiện trị giá 49 triệu đồng. Từ những nỗ lực của các cơ quan, tổ chức, của chính các cá nhân NKT. Cơ sở massage đã đi vào hoạt động ổn định và mang lại thu nhập cho các thành viên nhóm mỗi tháng bình quân 2 triệu đồng.

Điểm thành công nổi bật nhất của nhóm làm dịch vụ này là sự huy động nguồn lực từ nhiều đơn vị ở nhiều lĩnh vực khác nhau bao gồm cả chính quyền địa phương và doanh nghiệp tư nhân. Sự thành công này bắt nguồn từ ý nghĩa hoạt động của nhóm, tác động của mô hình và sự liên kết hiệu quả giữa AEPD nói chung, NVTD nói riêng với chính quyền địa phương và các doanh nghiệp.

3.5.4.2. Dịch vụ bán hàng tạp hóa

Năm 2012, chị Trần Thị Bưởi (bị khuyết tật vận động) ở thôn Trung Quán, xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh tham gia câu lạc bộ NKT nhờ sự vận động của nhân viên thực địa. Sau khi vào câu lạc bộ, chị Bưởi được tham gia nhiều lớp tập huấn bao gồm kỹ năng sống, kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt, và nhiều lớp khác. Tác động đầu tiên của các lớp tập huấn là chị Bưởi đã thay đổi suy nghĩ từ bi quan, buông xuôi, cô độc sang tích cực, tự tin và có quyết tâm cao. Cùng với kiến thức được học về khởi sự doanh nghiệp, chị đã nhờ câu lạc bộ kết nối và vay 50 triệu từ ngân hàng chính sách để mở quán tạp hóa tại nhà. Với cửa hàng nhỏ của mình, chị Bưởi đã tạo ra thu nhập đủ nuôi sống bản thân và giúp đỡ những NKT khác bằng cách bán hàng với giá gốc không tính lãi. Bài học rút ra từ trường hợp này là cần tạo cơ hội cho NKT tiếp xúc xã hội và hòa nhập xã hội để tạo ra động lực sống và làm việc. Khi đã lấy lại được niềm tin, NKT không những có thể làm được những điều họ mong muốn mà còn có thể giúp đỡ những NKT khác.



Photo by AEPD

Chị Bưởi bên quầy hàng tạp hóa

3.5.4.3. Dịch vụ sửa chữa điện

Anh Trương Hồng Hoàng (bị khuyết tật vận động) ở thôn Tây Cổ Hiếu, xã Hiên Ninh là một nạn nhân bom mìn. Mặc dù gia cảnh và bản thân rất khó khăn, anh Hoàng đã quyết tâm đi học nghề mà mình thích là sửa chữa đồ điện và điện cơ. Sau khi học nghề và đi làm, anh quyết định mở một cửa hàng sửa chữa và bán đồ điện tại quê nhà. Việc mở một cơ sở như vậy cần khá nhiều vốn. Khoản đầu tiên anh cần là 40 triệu đồng thì anh đã vay từ bà con 20 triệu, phần còn lại vay của đại lý phân phối.



Hoàng đang sửa chữa máy bơm

Chỉ trong một thời gian ngắn từ năm 2012 đến nay, anh Hoàng đã trả hết nợ, mua thêm đất và mở rộng cửa hàng của mình. Trong thời gian đó, anh đã đào tạo thành nghề cho 6 người, trong đó có 2 người khuyết tật (Người khuyết tật được đào tạo miễn phí, được hỗ trợ ăn trưa tại cơ sở học của anh Hoàng. Sau khi học nghề, nếu người khuyết tật có nhu cầu ở lại làm việc thì được anh Hoàng trả lương hàng tháng). Cửa hàng của anh Hoàng trở thành một địa chỉ đáng tin cậy của người dân trong vùng. Đằng sau những thành công của anh Hoàng là sự hỗ trợ của câu lạc bộ, cộng đồng và công ty tư nhân để anh tiếp cận được dịch vụ dạy nghề, vốn, cơ sở vật chất ban đầu. Một trong những bài học rút ra từ mô hình này là nguồn lực để hỗ trợ NKT trong xã hội khá đa dạng và họ có thể tiếp cận được khi có kế hoạch tốt.

3.5.4.4 Dịch vụ may mặc

Năm 2012, chị Nguyễn Thị Nga (có khó khăn về vận động) ở thôn Lộc Long, xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh được giới thiệu và tham gia câu lạc bộ NKT ở địa phương. Sau đó chị được tham gia lớp tập

huấn về khởi sự doanh nghiệp nhỏ. Qua kết nối của câu lạc bộ và nhân viên thực địa, chị đã chọn học nghề may tại một cơ sở ở địa phương để có thể đi và về trong ngày. Sau khi học xong, chị được dự án hỗ trợ để mua một cái máy may. Chị Nga mở dịch vụ may tại nhà để có thể vừa làm vừa chăm sóc nhà cửa. Hiện nay, nghề may của chị đem lại thu nhập trên dưới 2 triệu đồng mỗi tháng. Mô hình này cho thấy hình thức đào tạo nghề tại chỗ rất phù hợp với NKT là phụ nữ vì họ khó đi xa nhà đến các cơ sở đào tạo tập trung. Và để thực hiện phương thức đào tạo nghề tại chỗ cho NKT thì vai trò kết nối của câu lạc bộ là rất quan trọng.



Hiệu may của chị Nga

3.5.4.5. Dịch vụ bán quán cà phê

Chị Nguyễn Thị Thanh Huyền gặp tai nạn từ khi mới 3 tuổi và bị khuyết tật vận động từ đó. Trước đây, chị Huyền rất ngại ra ngoài, ngại tiếp xúc vì mặc cảm bản thân có khuyết tật và không làm được gì. Từ khi được tham gia câu lạc bộ, chị dần dần có được sự tự tin vì thấy “cũng có nhiều người như mình”. Sau khi được tham gia các lớp tập huấn về khởi sự doanh nghiệp, và bằng sự động viên của câu lạc bộ chị Huyền đã mở quán làm dịch vụ bán cà phê trên mảnh đất thuê của người quen với giá rẻ. AEPD đã hỗ trợ để mua một tủ lạnh, thiết bị quan trọng để mở quán cà phê mà chị Huyền không thể mua được. Công việc bán quán cà phê mặc dù là mới mẻ, nhưng chị đã làm thành công với một quyết tâm cao để vượt qua trở ngại của tâm lý ngại tiếp xúc với bên ngoài. Đến nay, chị Huyền đã có một thu nhập ổn định và chị rất hạnh phúc với quyết định của mình. Cũng tương tự như những trường hợp trên, mô hình của chị Huyền cho thấy vai trò quan trọng của tổ chức NKT cơ sở tạo ra nguồn vốn xã hội cho sinh kế của từng thành viên.

3.5.4.6. Dịch vụ mộc mỹ nghệ

Anh Nguyễn Danh Văn, ở xã Tân Thủy huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình, là NKT (khó khăn vận động) do bom mìn. Năm 2012, anh tham gia các hoạt động tập huấn, nâng cao năng lực, thành lập câu lạc bộ do AEPD triển khai. AEPD đã nâng cao kiến thức về các lĩnh vực thông qua các chương trình tập huấn như kỹ năng kinh doanh, chăn nuôi, kỹ năng sống ứng phó rủi ro thiên tai và tập huấn hỗ trợ đồng cảnh. Sau khi có được kiến thức, có được sự động viên khích lệ từ nhân viên thực địa của AEPD, có được sự ủng hộ của gia đình, anh Văn quyết định vay vốn mở xưởng mộc. Công việc bắt đầu gặp rất nhiều khó khăn vì thiếu vốn, anh đã mạnh dạn vay ngân hàng, anh em bạn bè 50 triệu mua máy móc làm mộc nhưng vẫn còn thiếu. AEPD đã hỗ trợ cho anh thêm một số máy móc trị giá 7 triệu đồng và nhờ đó về cơ bản xưởng mộc của anh Văn đi vào sản xuất ổn định.

Từ chỗ chỉ có một mình lao động trực tiếp, sản phẩm đơn sơ, sau hơn hai năm xưởng đã có thường xuyên 4 lao động làm việc với mức lương từ 3-5 triệu đồng/ tháng. Sản phẩm của xưởng mộc bao gồm cả mộc dân dụng và mỹ nghệ. Các loại sản phẩm như bình hoa hoặc các sản phẩm trang trí tâm linh theo truyền thống được chạm trổ tinh xảo, thiết kế mẫu mã đẹp nên thường sản xuất không kịp cho khách hàng. Có thời điểm đơn đặt hàng nhiều số lao động lên đến 6 - 7 người. Sau khi trả lương, trừ chi phí thì hàng tháng mang lại thu nhập cho anh khoảng 7 triệu đồng.

IV. Nâng cao năng lực - Xây dựng và củng cố các CLB tự lực của NKT.

4.1. Nhu cầu và cơ sở pháp lý Câu lạc bộ tự lực NKT

Câu Lạc Bộ NKT là một tổ chức của NKT ở cấp cơ sở được thành lập dựa trên nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện, hoạt động vì sự phát triển và quyền của NKT theo quy định của pháp luật. Những lý do để xây dựng câu lạc bộ NKT bao gồm:

- Xây dựng nhóm tự lực hay các câu lạc bộ của NKT là một trong

những chủ đề của một chương trình PHCNDVCD. Trong bối cảnh ở tỉnh Quảng Bình chưa có những tổ chức của NKT ở cấp cơ sở thì việc thành lập các câu lạc bộ là việc làm cần thiết để thực hiện hợp phần nâng cao quyền của NKT và hỗ trợ cho việc thực hiện những nhiệm vụ khác của chương trình.

- Người khuyết tật, nhất là những người đang sinh sống trong các vùng nông thôn, miền núi chưa có nhiều cơ hội để chia sẻ, giao lưu, học hỏi. Với những trở ngại về sức khỏe thể chất và tâm lý, NKT thường không tự chủ để tiếp cận và tham gia vào các tổ chức xã hội.

- Câu Lạc Bộ NKT tạo ra môi trường phù hợp để NKT nói lên nguyện vọng, suy nghĩ của mình, thu hút sự quan tâm của xã hội và kiến nghị xây dựng chính sách.

- Câu lạc bộ tạo một nguồn vốn xã hội quan trọng để NKT phát triển sinh kế, nuôi sống bản thân. Nhờ có CLB, NKT tăng thêm cơ hội tiếp cận dịch vụ về vốn, kỹ thuật, thị trường, và các yếu tố cần thiết khác để hoạt động sinh kế có hiệu quả.

- Sự tồn tại của câu lạc bộ NKT thúc đẩy thực hiện hỗ trợ đồng cảnh một cách hiệu quả,

- Câu lạc bộ NKT giúp chính quyền và các cơ quan quản lý thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn và công bằng hơn các chính sách của Nhà nước đối với NKT.

Mặc dù là một loại hình tổ chức cơ sở khá mới, nhưng đã có nhiều



Quyết định thành lập Câu Lạc Bộ NKT

văn bản quy phạm pháp luật liên quan đã được ban hành tạo ra một khung pháp lý cần thiết cho việc thành lập và hoạt động của câu lạc bộ NKT. Trong đó đáng chú ý nhất là các văn bản sau:

- Nghị định 45/2010/NĐ-CP ban hành ngày 21 tháng 4 năm 2010, quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. (thay thế Nghị định số 88/2003/NĐ-CP).

- Nghị định 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 13 tháng 4 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP

Như vậy, có thể thấy câu lạc bộ NKT đã có đủ cơ sở pháp lý để thành lập và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, trong thực tế thì các câu lạc bộ NKT được thành lập chưa có tư cách pháp nhân, chưa có tài khoản và chưa có trụ sở như quy định. Mặc dù chưa hoàn thiện về tính pháp lý, sự ra đời câu lạc bộ là bước đi cần thiết trước khi chuyển sang Hội NKT với vị trí pháp lý rõ ràng và tổ chức chặt chẽ hơn.

4.2. Những hoạt động của Câu Lạc Bộ NKT

- Vận động, tuyên truyền về các quyền và chính sách Nhà nước liên quan đến NKT, thúc đẩy việc thực thi các quyền và chính sách đó. Ban chủ nhiệm câu lạc bộ tiếp thu chính sách từ UBND xã và các tổ chức đoàn thể để chia sẻ với các thành viên thông qua các buổi họp, các sự kiện hoặc trao đổi trực tiếp khi gặp mặt thành viên.

- Tổ chức các sự kiện nhân các ngày kỷ niệm và ngày lễ lớn của đất nước và của người khuyết tật để người khuyết tật cùng tham dự.

Vai trò chính của câu lạc bộ là tạo ra môi trường để NKT trong cùng địa phương có cơ hội gặp nhau để trao đổi, làm quen, chia sẻ và học hỏi. Vì thế, câu lạc bộ cần tổ chức nhiều và đa dạng các hoạt động chung trong khả năng và điều kiện của mình.

Mô hình tổ tư vấn của Câu Lạc Bộ NKT phường Bắc Nghĩa, Tp. Đồng Hới.

Để hỗ trợ các thành viên, Câu lạc bộ NKT phường Bắc Nghĩa thành lập một tổ tư vấn bao gồm những người có nhiều kinh nghiệm về những vấn đề khác nhau. Trong tổ có người giỏi chăn nuôi heo, có người giỏi về nuôi cá, có người giỏi về làm vườn và nhiều “chuyên gia” khác. Khi có hội viên cần hỗ trợ về lĩnh vực nào đó, câu lạc bộ phân công cho chuyên gia có kinh nghiệm phù hợp trực tiếp đến để giúp và chịu trách nhiệm về kết quả cuối cùng. Nhờ đó, tất cả các mô hình sinh kế ở đây đều được thực hiện thành công.

- Tổ chức các hoạt động gây quỹ bao gồm biểu diễn văn nghệ, nhận làm các công trình công cộng quy mô nhỏ. Xây dựng quỹ để có nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động của câu lạc bộ là nhiệm vụ quan trọng và cần làm thường xuyên. Bên cạnh đó, quỹ của câu lạc bộ cũng là một nguồn vốn để các thành viên có thể vay để phát triển sinh kế do khả năng tiếp cận các nguồn khác hiện nay đang còn khó khăn. Việc sử dụng quỹ để cho các thành viên vay làm tăng cường sự tham gia và tính cam kết đối với câu lạc bộ. Hiện nay, hầu hết các câu lạc bộ đều đã tự xây dựng được một nguồn quỹ từ vài chục triệu đồng trở lên và cho các thành viên vay để làm ăn với lãi suất bằng với lãi suất ngân hàng chính sách dành cho người nghèo.

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân để tổ chức hoạt động đào tạo nghề cho thành viên. Câu lạc bộ là tổ chức gần nhất và có đầy đủ thông tin nhất về từng trường hợp NKT cụ thể. Dựa trên hiểu biết về khả năng, nhu cầu và cơ hội của từng thành viên, các câu lạc bộ đã phối hợp tốt với AEPD cũng như các tổ chức khác để xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo nghề theo những cách thức phù hợp nhất. Những cách đào tạo nghề đã được thực hiện khá đa dạng bao

gồm: tập huấn ngắn hạn về kỹ thuật chăn nuôi thú y, trồng trọt; giới thiệu đi học nghề ở các trung tâm đào tạo nghề ngắn hạn cho những cá nhân trẻ; giới thiệu NKT đến với các cá nhân để học nghề tại chỗ.



*NKT tham gia đánh giá dự án
tại Hội thảo đánh giá giữa kỳ năm 2013*

- Thành lập và giám sát hỗ trợ các nhóm sản xuất. Dựa trên hiểu biết đầy đủ về khả năng, nhu cầu và mối quan hệ xã hội của từng thành viên, câu lạc bộ lựa chọn và kết nối các thành viên của mình trong hoạt động sinh kế để hình thành các nhóm sản xuất hợp tác với nhau trên nguyên tắc tự nguyện và hỗ trợ lẫn nhau. Các nhóm sản xuất đã được tổ chức thành công bao gồm nhóm làm trang trại, nhóm nuôi cá lồng, nhóm nuôi ong, nhóm làm nghề mộc, nhóm làm vật liệu xây dựng, nhóm làm dịch vụ giữ xe, nhóm làm dịch vụ massage, nhóm sản xuất hàng thủ công và nhiều nhóm khác nữa.

- Hướng dẫn thành viên lập kế hoạch phục hồi cá nhân và giám sát hỗ trợ việc thực hiện các kế hoạch đó. Với sự hỗ trợ của cán bộ hiện trường, các câu lạc bộ đã hướng dẫn thành viên xây dựng các kế hoạch phục hồi cá nhân bao gồm phục hồi sức khỏe và phát triển sinh kế. Do đặc thù NKT có tình trạng sức khỏe rất khác nhau nên việc xây dựng kế hoạch này được thực hiện từng trường hợp riêng biệt. Ban chủ nhiệm câu lạc bộ và nhân viên thực địa đặt vấn đề với NKT và người trong gia đình, thảo luận về các khó khăn và cơ hội và phương án, NKT tự mình quyết định chọn phương án phù hợp nhất. Tiến trình này đòi hỏi nhiều thời gian để NKT có thể lựa chọn quyết định phù hợp nhất.

- Tổ chức chia sẻ thông tin, kiến thức giữa các thành viên được đi tập huấn với những người chưa được tập huấn. Thông thường các lớp tập huấn được tổ chức ở trung tâm xã, huyện cách khá xa nơi ở của NKT. Khả năng đi lại của NKT cũng bị hạn chế. Ngoài ra, vì sức khỏe nên

Câu Lạc Bộ tự lực của Người khuyết tật ở xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

Câu Lạc Bộ Người khuyết tật của xã Duy Ninh được thành lập vào ngày 18/4/2012 theo quyết định của UBND xã. Khi mới thành lập CLB NKT có 30 hội viên tham gia, qua hai năm hoạt động số thành viên tham gia CLB đã tăng lên 40 hội viên với 27 nam và 13 nữ. Câu Lạc Bộ có Ban điều hành (Ban chủ nhiệm CLB) gồm 5 thành viên trong đó có 3 nam 2 nữ. Trong hơn 3 năm qua, CLB đã thực hiện nhiều hoạt động, bao gồm:

- Thường xuyên thăm hỏi động viên các hội viên ốm đau tại nhà, tại bệnh viện.
- Cập nhật thông tin xác định nhu cầu của từng đối tượng khuyết tật có nhu cầu về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, bảo hiểm y tế, lắp chân tay giả.
- Chia sẻ các thông tin, cung cấp các nghị định văn bản, biểu mẫu của chính sách Nhà Nước liên quan, giới thiệu kết nối đến các nhà dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng để người khuyết tật trực tiếp được hưởng lợi các dịch vụ tốt nhất.
- Giúp 2 người khuyết tật đi làm chân tay giả tại thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng thành công.
- Giúp 8 đối tượng người khuyết tật trong câu lạc bộ làm được chế độ bảo hiểm y tế, hưởng trợ cấp xã hội,
 - Giúp 3 đối tượng làm đề xuất xin trang cấp máy vật lý trị liệu để cải thiện sức khỏe
 - Cập nhật thông tin, xác định nhu cầu của từng đối tượng NKT có nhu cầu về việc làm,
 - Hỗ trợ thực hiện được 16 mô hình người khuyết tật làm sinh kế cá nhân cho thu nhập trung bình một tháng từ 1.500.000đ đến 1.800.000đ, đặc biệt mô hình cơ khí với thu nhập 3.000.000đ/người
- Tổ chức sự kiện cho người khuyết tật, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nhân kỷ niệm các ngày khuyết tật Việt Nam 18/4 và ngày khuyết tật Thế giới 3/12 hàng năm.
- Các thành viên Câu Lạc Bộ thực hiện dịch vụ cộng đồng bằng cách góp hiện vật như con giống vật nuôi, giống cây trồng cho hội viên khác trong câu lạc bộ, trồng cây bóng mát, đóng góp bằng tiền.
- Hiện nay, quỹ của câu lạc bộ đã có khoảng 30 triệu đồng và đang cho 10 hội viên vay để phát triển chăn nuôi.

NKT thường không ngồi được lâu trong các lớp tập huấn mặc dù các khóa tập huấn luôn được thiết kế đơn giản nhất có thể. Vì vậy, chỉ một bộ phận NKT có thể tiếp cận được các lớp tập huấn trong khi nhu cầu về kiến thức của NKT là rất lớn. Do đó, các câu lạc bộ đã tổ chức các buổi chia sẻ kiến thức tại CLB, thôn, xóm giữa những người được tham gia với những người không được tham gia, kể cả người không khuyết tật nhưng muốn học hỏi. Phương pháp này vừa giúp cho kiến thức đến được với nhiều người NKT hơn, vừa giúp nâng cao kỹ năng và năng lực cho những người chia sẻ.

- Hướng dẫn thành viên câu lạc bộ làm các thủ tục để tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và các tổ chức, dự án. Mặc dù Nhà nước có các chính sách khác nhau đối với NKT, nhiều người không có cơ hội để thụ hưởng các chính sách đó do thông tin không đến được tận nơi và không có người hướng dẫn để làm các thủ tục cần thiết. Các câu lạc bộ đã giúp cơ quan Nhà nước đưa thông tin đến với NKT về các chính sách hoặc giúp NKT có được thông tin về các chính sách một cách kịp thời, chính xác, đồng thời hướng dẫn họ cách làm các thủ tục cần thiết để thụ hưởng các chính sách đó.

- Hướng dẫn chăm sóc sức khỏe cho các thành viên. Chăm sóc sức khỏe là một nhu cầu thường xuyên của NKT. Trong khi hệ thống y tế cơ sở chưa đủ sức để vươn đến và đáp ứng nhu cầu của NKT thì các câu lạc bộ đã tham gia và làm tốt việc này. Bằng hình thức kết nối và chia sẻ, những NKT có kinh nghiệm hướng dẫn những người khác biết cách để tự chăm sóc các vấn đề liên quan đến sức khỏe một cách hiệu quả.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các tổ chức chính trị xã hội khác ở địa phương như là Mặt Trận, Hội Phụ Nữ, Hội Nông Dân, Hội Chữ Thập Đỏ, Hội cựu chiến binh, Hội Bảo Trợ. Những địa phương có câu lạc bộ NKT thì các tổ chức chính trị xã hội địa phương có thể vươn rộng vai trò và phạm vi hoạt động đến nhóm NKT trong xã hội thành công hơn. Điều này vừa nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức đồng thời giúp cho NKT có thêm cơ hội hòa nhập với xã hội.

4.3. Những kinh nghiệm để xây dựng câu lạc bộ NKT

Câu Lạc Bộ NKT là một mô hình còn khá mới đối với nhiều địa phương. Chính quyền cấp xã và người NKT chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc thành lập và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ. Những kinh nghiệm dưới đây được rút ra từ nhiều trường hợp khác nhau tại tỉnh Quảng Bình với sự hỗ trợ của AEPD.



Ban vận động CLB xã Lê Hóa phân công địa bàn đi vận động hội viên

- Bước đầu tiên cần vận động và tranh thủ sự ủng hộ của chính quyền địa phương cấp xã và cấp huyện. Trong quá trình làm việc cần chỉ rõ các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách liên quan đã đề cập phần trên.

- Trao đổi với chính quyền cấp xã về các tiêu chí để lựa chọn thành viên Ban vận động lâm thời: những người khuyết tật tích cực, có năng lực vận động thuyết phục, có uy tín, có thời gian và đủ sức khỏe cho công việc vận động, có kinh tế gia đình tương đối ổn định. Có thể chọn người không khuyết tật nhưng phải là người đã có hoạt động ở tổ chức, lĩnh vực liên quan như là ngành y tế, công tác xã hội, hội chữ thập đỏ. Việc chọn người tham gia ban vận động có ý nghĩa quyết định đến khả năng thành công của câu lạc bộ sau này.

- Trưởng Ban vận động lâm thời nên là một trong các lãnh đạo địa phương cấp xã có kinh nghiệm, có uy tín và nhất là có tâm huyết với hoạt động. Trưởng ban vận động có thể không trực tiếp đi vận động NKT tham gia và sự ủng hộ của các cơ quan hay tổ chức, nhưng là người có năng lực lãnh đạo và đủ uy tín để hỗ trợ cho các thành viên trong ban vận động thực hiện công việc.

- Khi vận động NKT tham gia cần làm rõ lợi ích và trách nhiệm

thành viên Câu lạc bộ, không tạo ra kỳ vọng về lợi ích nằm ngoài tầm khả năng của Câu lạc bộ đối với người khuyết tật. Thông thường mọi người khi mới tiếp cận có mong muốn tham gia để có những lợi ích vật chất trực tiếp và cụ thể như là tài chính, vật tư,... Đây là nhu cầu chính đáng nhưng nằm ngoài khả năng trực tiếp của Câu lạc bộ. Khi vận động tham gia, ban vận động chỉ chú trọng lợi ích về tinh thần và xã hội cũng như trách nhiệm của thành viên. Số lượng thành viên ban đầu của câu lạc bộ có thể chỉ cần đạt tối thiểu theo quy định là 10 người, sau đó phát triển dần thêm khi mọi người hiểu rõ hơn về câu lạc bộ.

- Quá trình thành lập câu lạc bộ có thể kéo dài lên đến 6 tháng, hoặc 1 năm tùy thuộc vào điều kiện cụ thể từng nơi. Việc hình thành một tổ chức của NKT mất nhiều công sức và nỗ lực của ban vận động hơn rất nhiều so với một tổ chức thông thường. Đó là do NKT sống phân tán nhiều nơi trong một địa bàn, ngại tiếp xúc với người ngoài, chưa hiểu ý nghĩa của những hoạt động xã hội. AEPD đã áp dụng cách tiếp cận đồng cảnh, sử dụng những NKT đã hòa nhập tốt và có kinh nghiệm để nói chuyện với từng cá nhân NKT và gia đình của họ trong nhiều lần, xây dựng lòng tin của NKT với ban vận động. Ngoài ra, NKT cũng chưa có nhiều kinh nghiệm về các hồ sơ pháp lý cần thiết để thành lập câu lạc bộ. Vì vậy, sự hỗ trợ của chính quyền cấp xã là rất cần thiết.

- Quá trình thành lập đã được AEPD tiến hành một cách thận trọng, có sự đánh giá về điều kiện và khả năng thành công. Vì thế, trong hơn 10 năm, mới chỉ có 42 câu lạc bộ được thành lập. Kinh nghiệm cho thấy không nên tổ chức thành lập câu lạc bộ một cách đồng loạt, mang tính phong trào hay đạt chỉ tiêu.

4.4. Những kinh nghiệm trong điều hành và củng cố câu lạc bộ

- Vận động sự ủng hộ của chính quyền địa phương như Ủy ban Mặt Trận thôn và xã cũng như các tổ chức chính trị xã hội khác tại địa phương với Câu Lạc Bộ bằng cách thường xuyên trao đổi thông tin,

tham vấn, gửi báo cáo. Sự hỗ trợ của chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội đối với câu lạc bộ là cần thiết, nhưng bản thân câu lạc bộ cần chủ động có những động thái thích hợp để có được những hỗ trợ đó. Câu lạc bộ cần chia sẻ kế hoạch, chiến lược, nhu cầu và tất cả những thông tin liên quan với UBND cấp xã và các tổ chức. Ngoài ra, câu lạc bộ cũng cần chủ động tham gia vào đời sống chính trị xã hội ở địa phương, đưa ra các sáng kiến, xây dựng hình ảnh của một tổ chức tích cực, có trách nhiệm đối với công việc chung.



Ban chấp hành CLB đang hướng dẫn/ trao đổi với thành viên

- Đầu tư nguồn lực nhân sự đủ để thường xuyên có nhân viên thực địa đến làm việc cùng câu lạc bộ trong những năm đầu tiên.

- Luôn tuân thủ nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng trong quản lý tài chính, phân chia quyền lợi, lựa chọn người tham gia các hoạt động. Đây là những nguyên tắc cần áp dụng để xây dựng và duy trì lòng tin của các thành viên đối với câu lạc bộ. Nhất là liên quan đến quyền lợi, Ban chủ nhiệm cần tạo ra những cơ chế chia sẻ công bằng với sự đồng thuận cao. Nhiều ban chủ nhiệm câu lạc bộ thậm chí chấp nhận sự thiệt thòi về mình để ưu tiên cho các thành viên đối với những lợi ích của câu lạc bộ.

- Có hệ thống sổ sách ghi chép thu chi, các khoản đóng góp hỗ trợ. Nên có hai sổ sách để đối chiếu và chống mất thông tin khi có thất lạc sổ sách. Đây cũng là việc làm nhằm tạo ra sự công khai và minh bạch bên cạnh mục đích quản lý của câu lạc bộ.

- Duy trì và phát triển quỹ cũng như các tài sản của Câu lạc bộ sao cho năm sau cao hơn năm trước. Quy chế quản lý và sử dụng quỹ của câu lạc bộ được xây dựng bởi các thành viên tham gia. Quỹ được sử

dụng phù hợp nhất hiện nay là cho các thành viên vay để phát triển sinh kế. Bên cạnh đó, quỹ cũng duy trì một khoản nhất định để luôn luôn sẵn sàng cho những nhu cầu phát sinh.

V. Lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong PHCNDVCD

5.1. Vì sao cần lồng ghép NKT trong QLRRTTDVCD

Là một tỉnh duyên hải ở phía Bắc Trung Bộ của Việt Nam với địa hình rất hẹp và dốc từ tây sang đông, Quảng Bình là một trong những tỉnh dễ bị ảnh hưởng nhất bởi các thiên tai như bão, lụt, hạn hán, sạt lở đất, vv. Theo số liệu của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão tỉnh thì năm 2013 tổng thiệt hại do thiên tai gây ra là khoảng 8,745 tỉ đồng. Đặc biệt là sau cơn bão số 10 (Wutip) và số 11 (NARI), toàn tỉnh có 26 người chết, 490 người bị thương và hàng chục người đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi lụt, 688 ngôi nhà bị tốc mái và nhiều hạng mục cơ sở hạ tầng bị hư hỏng, đổ sập và cuốn trôi, nhiều cây trồng đã bị hư hại.

Quảng Bình hiện có hơn 45, 000 người khuyết tật, trong đó hơn 90% NKT đang sống tại các khu vực nông thôn và chủ yếu là làm nông nghiệp. Được xem là một trong những nhóm dễ bị tổn thương nhất khi có thiên tai nhưng thực tế cho thấy sự tham gia của người khuyết tật vào công tác phòng chống thiên tai của địa phương cũng như những nhu cầu thiết yếu của họ khi có thiên tai như được cảnh báo sớm hay



đi sơ tán sớm vẫn chưa thực sự được quan tâm một cách đầy đủ gây tổn thất nặng nề về người và tài sản đối với người khuyết tật khi có thiên tai.

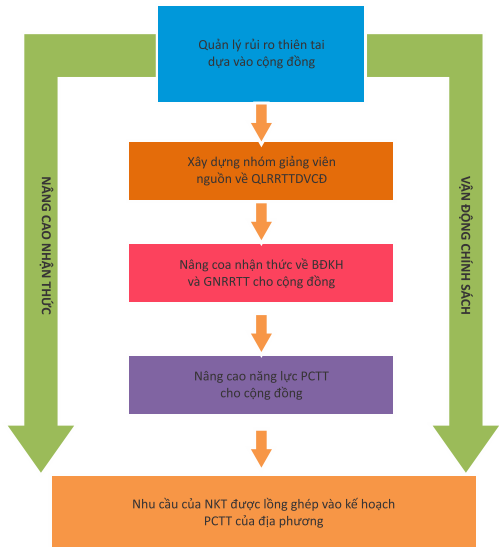
Kết quả từ các cuộc đánh giá năng lực và tình trạng dễ bị tổn thương tại một số xã nằm trong vùng trọng điểm thiên tai của tỉnh Quảng Bình chỉ ra một số nguyên nhân của vấn đề này như sau:

Với sự tăng lên về độ mạnh cũng như tần suất của các loại

thiên tai như hiện nay, người dân địa phương, đặc biệt là người khuyết tật cần phải được hỗ trợ kỹ thuật nhiều hơn nữa để nâng cao năng lực chủ động ứng phó để sản xuất nông nghiệp bền vững - nguồn thu nhập chính của họ. Nhận thấy tầm quan trọng của vấn đề này, AEPD xem quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (QLRRTT DVCĐ) và thích ứng với biến đổi khí hậu là một trong những hợp phần quan trọng trong các chương trình hoạt động của mình nhằm nâng cao khả năng giảm nhẹ và ứng phó thiên tai cho các cộng đồng dễ bị tổn thương hướng đến người khuyết tật (NKT) cũng như tăng cường sự tham gia của NKT vào công tác phòng chống thiên tai nói riêng và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói chung.

5.2. Quy trình thực hiện QLRRTTDVCĐ

Được triển khai từ năm 2010 đến nay, AEPD thực hiện các hoạt động QLRRTTDVCĐ được thiết kế linh hoạt phù hợp với thực tế của từng địa phương theo quy trình sau:



Bước 1: Xây dựng nhóm giảng viên nguồn về QLRRTTDVCD

Các tác nhân thay đổi là cán bộ AEPD và đối tác địa phương (đại diện các tổ chức xã hội ở địa phương như đoàn thanh niên, phụ nữ, CLB người khuyết tật, nông dân, vv) được lựa chọn thông qua sử dụng bảng câu hỏi đánh giá năng lực và trình độ hiểu biết của họ về biến đổi khí



Tập huấn QLRRTT cho tập huấn viên cơ sở

hậu, giảm nhẹ thiên tai và các kỹ năng làm tập huấn viên (TOT). Việc lựa chọn này dựa trên các tiêu chí như khả năng truyền đạt, có kỹ năng/kinh nghiệm làm việc với NKT, nhiệt tình, sắp xếp được thời gian tham gia, và có hiểu biết về địa phương. Việc đánh giá năng lực này sẽ giúp thiết kế khóa tập huấn dành cho tập huấn viên phù hợp với nhu cầu phát triển năng lực của họ.

Sau khi đánh giá năng lực, các tác nhân thay đổi này sẽ được đào tạo để trở thành các tập huấn viên về QLRRTT DVCD. Với phương pháp tập huấn có sự tham gia, nội dung đào tạo bao gồm: (i) Kiến thức cơ bản về Biến đổi khí hậu, Phương pháp QLRRTT dựa vào cộng đồng và các Chính sách liên quan đến giảm rủi ro thiên tai có lồng ghép hòa nhập NKT; (ii) Phổ biến Chương trình mục tiêu Quốc gia về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai đến năm 2020; (iii) Hiểu biết về khuyết tật, những rào cản và tầm quan trọng của việc lồng ghép hòa nhập NKT trong QLRRTT dựa vào CĐ; (iv) Phương pháp và kỹ năng thuyết trình và truyền thông.

Việc nâng cao năng lực cho cán bộ AEPD và đối tác địa phương về lĩnh vực này là một tiền đề giúp AEPD huy động các nguồn lực sẵn có trong công tác hỗ trợ người khuyết tật ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai một cách bền vững.

Bước 2: Nâng cao nhận thức về QLRRTDVCD cho cộng đồng

Quá trình nâng cao nhận thức cho cộng đồng được tiến hành thông qua các khóa tập huấn về QLRRTT dựa vào cộng đồng và Biến đổi khí hậu cho các đối tượng dễ bị tổn thương khi có thiên tai như NKT, phụ nữ đơn thân, người già, trẻ em, người thân của NKT (những gia đình mà bản thân NKT không thể tham gia tập huấn) ...



Photo by AEPD

Lớp tập huấn phòng ngừa rủi ro thiên tai dành cho NKT

Với việc sử dụng một đội ngũ tập huấn viên là cán bộ AEPD và người dân địa phương và áp dụng phương pháp tập huấn có sự tham gia, cộng đồng nói chung và NKT nói riêng được cung cấp các kiến thức về BĐKH và QLRRTT cũng như các kỹ năng phòng chống thiên tai theo tình hình cụ thể từng đối tượng và địa phương. Sau các khóa tập huấn, cán bộ AEPD và tập huấn viên địa phương sẽ hướng dẫn các hộ gia đình lập kế hoạch phòng chống thiên tai. Việc này không chỉ giúp người dân có thể nắm bắt được sự thay đổi của khí hậu qua từng năm để rút ra những bài học kinh nghiệm ứng phó phù hợp mà còn giúp chính quyền địa phương có những phương án hỗ trợ kịp thời cho từng hộ khi thiên tai xảy ra. (Xem phụ lục ...: Mẫu kế hoạch phòng chống thiên tai cho hộ/cụm hộ gia đình có NKT)

Việc nâng cao nhận thức cũng được thực hiện thông qua các chiến dịch truyền thông về BĐKH và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Với sự hỗ trợ của các cán bộ AEPD, các địa phương sẽ xây dựng các kế hoạch truyền thông phù hợp với thực tế của mình. Công tác truyền thông này có thể được thực hiện thông qua các buổi họp thôn, sinh hoạt CLB, chương trình giao lưu hay các buổi chia sẻ nhỏ giữa các nhóm dân cư.



Cùng với kinh nghiệm sẵn có, những kiến thức và kỹ năng được trang bị này sẽ giúp NKT và cộng đồng giảm thiểu các tổn thương do thiên tai gây ra.

Bước 3: Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai cho các đối tác địa phương

Năng lực phòng chống thiên tai cho địa phương đóng một vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu các rủi ro bởi thiên tai gây ra cho cộng đồng, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương trong đó có người khuyết tật. Việc nâng cao năng lực phòng chống thiên tai cho địa phương của AEPD được thực hiện thông qua phương pháp có sự tham gia và hỗ trợ theo tình hình thực tế của địa phương. Quy trình nâng cao năng lực PCTT cho địa phương được thực hiện như sau:

Tất cả các bước đi này là một quá trình nâng cao nhận thức cho cộng đồng và vận động chính sách từ cấp cơ sở sử dụng một đội ngũ thúc đẩy viên là NKT và người dân trong địa bàn.

5.3. Mô hình GNRRTT thành công

5.3.1. Hỗ trợ sửa chữa/xây dựng nhà ở theo kỹ thuật chống bão

Đối với người Việt Nam, xây dựng được một căn nhà chắc chắn là một trong những mục tiêu chính của cuộc đời họ. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hộ dân trong đó có nhiều người khuyết tật đang phải sống trong các căn nhà tạm bợ và có thể bị ảnh hưởng bởi thiên tai bất cứ lúc nào. Để giúp người dân có được một căn nhà an toàn mà không phải tốn nhiều chi phí khi có thiên tai, AEPD đã triển khai thí điểm chương trình hỗ trợ sửa chữa/xây dựng nhà ở áp dụng các kỹ thuật xây nhà chống bão với sự tham gia của nhà tài trợ dự án, chính quyền địa phương và đối tượng hưởng lợi.



Hỗ trợ làm biển báo khu vực nguy hiểm khi có lũ lụt tại thôn Đồng Tư, xã Hiền Ninh

Quy trình hỗ trợ như sau:



Bước 1: Lựa chọn đối tượng hưởng lợi

Việc lựa chọn đối tượng hưởng lợi được tiến hành với sự hợp tác toàn diện từ phía chính quyền cấp xã vì họ biết rõ danh sách và tình trạng các hộ dân, với sự chấp thuận của chính quyền huyện. Các tiêu chí lựa chọn bao gồm:

Các hộ gia đình có nhà bị sập hoặc bị cuốn trôi hay bị thiệt hại nặng nề do bão/lụt, và chưa từng nhận được hỗ trợ chính thức từ bên ngoài trước đây

VÀ các hộ gia đình có điều kiện đặc biệt khó khăn, rất nghèo:

Những hộ rất nghèo có đông con dưới 16 tuổi (từ 2 trẻ trở lên) hoặc

Những hộ rất nghèo có người già/phụ nữ làm chủ hộ, hoặc có thành viên bị khuyết tật; nhất là các hộ dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai

VÀ các hộ gia đình có giấy chứng nhận sử dụng đất hợp pháp

VÀ các hộ gia đình sẵn sàng tham gia đóng góp vào quá trình xây dựng hoàn thiện ngôi nhà của chính họ

VÀ các hộ gia đình cam kết tuân theo thiết kế kỹ thuật xây dựng nhà chống bão lũ.

Sau khi có danh sách các đối tượng hưởng lợi đề xuất, AEPD phối hợp với chính quyền địa phương bao gồm Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ủy ban nhân dân xã để thống nhất danh sách các hộ gia đình được lựa chọn hỗ trợ sửa chữa/xây mới nhà.

Bước 2: Khảo sát chọn nhà

AEPD làm việc với ủy ban xã để thông báo cách thức khảo sát nhà (khảo sát đầu tiên về tình trạng hư hại, khảo sát thứ hai về thiết kế kỹ thuật);

AEPD tiến hành chuyến thăm viếng thực địa đầu tiên cùng với

Ủy ban xã tới các hộ sẽ hưởng lợi từ việc tái thiết nhà ở. Bản khảo sát đầu tiên tập trung vào thông tin hộ, tình trạng hư hại của ngôi nhà và khả năng phục hồi, nhu cầu chỗ ở tạm thời của gia đình, v.v...;

☑ Cùng với Ủy ban nhân dân xã và kỹ sư của huyện, AEPD sẽ tổ chức họp thôn công khai và chốt danh sách các hộ hưởng lợi đáp ứng được nhiều tiêu chí lựa chọn nhất; Nghĩa là danh sách các hộ hưởng lợi cần phải được toàn thôn thống nhất mà không có bất kỳ ý kiến phản đối nào để tránh những tranh chấp hay kiện tụng có thể xảy ra sau này.

☑ Một bản khảo sát thực địa thứ hai sẽ được tiến hành cùng với kỹ sư của huyện tập trung vào các chi tiết kỹ thuật của ngôi nhà được chọn để tái thiết (khảo sát diện tích đất và các chiều của ngôi nhà, v.v...)

Bước 3: Thiết kế nhà

☑ Thiết kế ngôi nhà sẽ được kỹ sư của huyện chỉnh sửa với sự hợp tác và giám sát chặt chẽ của chuyên gia xây dựng của AEPD và phải đảm bảo tuân theo Tiêu chuẩn tối thiểu của nhà tài trợ.

☑ Các ngôi nhà sẽ gồm hiên có mái che theo kiểu truyền thống, thiết kế này cũng hữu ích vào mùa hè, dùng để ngồi hoặc phơi phóng vì độ ẩm cao dễ dẫn tới vi khuẩn sinh sôi. Do đó, thiết kế mái hiên đáp ứng được nhu cầu của người dân địa phương trong việc phơi khô quần áo và đồ đạc.

☑ Các bên hưởng lợi, cả phụ nữ và nam giới, đều tham gia vào quá trình quyết định thiết kế ngôi nhà và lựa chọn vật liệu xây dựng để đảm bảo ngôi nhà đáp ứng được nhu cầu của họ. Cách làm này tôn trọng văn hóa, tín ngưỡng và truyền thống của địa phương cũng như bám sát yêu cầu chỉnh sửa của đối tượng hưởng lợi (chi phí phụ trội sẽ do gia đình tự lo).

☑ Các thiết kế nhà sẽ thay đổi một chút để phù hợp với nhu cầu của người dân địa phương, miễn là phải đảm bảo giữ nguyên tiêu chuẩn phòng chống thiên tai.

☑ Trước khi khởi công, AEPD, chính quyền xã và kỹ sư của huyện sẽ tiến hành tập huấn cơ bản về kỹ thuật xây nhà theo tiêu chuẩn chống bão cho các bên hưởng lợi, thợ xây ở địa phương và giám sát của xã. Buổi tập huấn sẽ giúp họ trong quá trình xây dựng cũng như quản lý và giám sát thi công.

☑ Trong suốt buổi tập huấn, một tấm poster khổ A3 miêu tả kỹ thuật thi công sẽ được phát cho các bên hưởng lợi, chính quyền xã và huyện.

☑ Bể chứa của hầm cầu sẽ được xây kèm với nhà (Xem phụ lục ...: Thiết kế bản thi công nhà), áp dụng Tiêu chuẩn tối thiểu của nhà tài trợ.

Bước 4: Thi công nhà

☑ Huy động lao động địa phương (thợ xây) và thành viên gia đình tham gia xây nhà;

☑ Vật liệu xây dựng: Tìm kiếm nhà cung cấp vật liệu ở địa phương, đánh giá số lượng vật liệu cần thiết kèm theo chi phí dự tính cho mỗi ngôi nhà, vận chuyển vật liệu

☑ Xã, kỹ sư của huyện, đội ngũ thi công địa phương và nhóm của AEPD sẽ giám sát thi công;

☑ Một bản kiểm kê sẽ được thiết lập và do xã cùng với nhóm của AEPD sử dụng suốt quá trình thi công;

☑ Do điều kiện của các hộ gia đình ở mỗi địa phương khác nhau nên sẽ có một số mẫu nhà được đề xuất lựa chọn. Các mẫu thiết kế được lựa chọn sẽ được thi công thí điểm ở từng địa phương làm mẫu cho các hộ khác xây theo.

Quá trình hỗ trợ này được giám sát một cách chặt chẽ từ cấp cơ sở nhằm đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và tiến độ thi công công trình. Cụ thể như sau:

Giám sát do nhóm hưởng lợi:

☑ Hoạt động giám sát sẽ do nhóm hưởng lợi phụ trách hàng ngày vì họ có lợi ích rất lớn trong việc phản ảnh kịp thời nếu chất lượng ngôi nhà được đảm bảo.



Các nhóm giám sát địa phương:

☑ Các nhóm giám sát địa phương được thành lập với sự tham gia của đội ngũ từ xã và lãnh đạo thôn, gồm cả nam và nữ. Các nhóm này chịu trách nhiệm giám sát dựa theo tiến độ thi công và dựa trên mẫu giám sát.

☑ AEPD hỗ trợ giám sát dựa trên cộng đồng và thu thập dữ liệu liên quan tới hoạt động thi công - bao gồm xác nhận giao hàng và sử dụng vật liệu xây dựng, chất lượng, phương pháp và tiến độ xây dựng tùy theo kế hoạch thi công, vận chuyển vật liệu cứu trợ với sự tham gia của cả hai giới. Các nhóm giám sát cộng đồng dùy trì báo cáo hàng ngày sau đó nộp cho AEPD

☑ Họ báo cáo có kỹ sư huyện về bất kì vấn đề phát sinh nào có thể được khắc phục với sự hỗ trợ và giải pháp kỹ thuật của kỹ sư. Báo cáo được thực hiện qua điện thoại và đảm bảo vấn đề được nhận biết ngay khi vừa phát sinh.

Giám sát huyện

☑ Các kỹ sư của huyện chịu trách nhiệm lập mẫu giám sát và mẫu báo cáo. Nhiệm vụ của họ là thiết kế kế hoạch giám sát cho những chuyến đi tới địa điểm thi công và phối hợp chặt chẽ với các nhóm giám sát địa phương với vai trò giám sát kỹ thuật.

Giám sát ngoài

Nhà tài trợ sẽ giám sát thông qua cố vấn kỹ thuật và một kỹ sư xây dựng dân dụng độc lập có chuyên môn liên quan tới hạ tầng chống chống bão. Kỹ sư này tiến hành thẩm định kỹ thuật của mỗi thành phần thi công quan trọng như: móng, khung gia cố, mái nhà, v.v... để đảm bảo chất lượng tiêu chuẩn, sau đó trao đổi thông tin với kỹ sư của nhà tài trợ.

5.3.2. Hỗ trợ xây dựng nhà tránh trú cộng đồng

Nhà cộng đồng đa chức năng được sử dụng như nơi họp cộng đồng, cho các sự kiện văn hóa hoặc như nhà trẻ trong thời gian không lũ bão, và như là nơi an toàn để sơ tán và chứa các thiết bị cứu trợ, lương thực... trong mùa thiên tai. Tính đa công dụng của các nhà này đem lại lợi ích cho các cộng đồng trong vùng có nguy cơ lũ, cung cấp chỗ an toàn cho sơ tán tức thời, hơn là di chuyển đến các vùng cao hay các trụ sở cơ quan nhà nước mà có thể nguy hiểm. Các nhà đa năng này có thể cung cấp chỗ cho ít nhất 200 người một cách dễ dàng và có thể chứa 500 người trong thời gian ngắn. Con số chính xác và quy mô chính xác của các trung tâm sẽ dựa trên đánh giá nhu cầu địa phương. Nhà đa chức năng có một phòng phát bản tin cảnh báo sớm thông qua hệ thống loa công cộng trên tầng 2. Nhà được xây dựng trên điểm cao và các cảnh báo được phát có thể nghe thấy ở các khu vực lân cận.

Quy trình hỗ trợ bao gồm các bước như sau:

Bước 1: Lựa chọn các cụm làng

Việc lựa chọn các cụm làng để hỗ trợ được thực hiện thông qua sự hợp tác và trao đổi chặt chẽ giữa AEPD và các đối tác địa phương dựa trên các tiêu chí này bao gồm:

Các cụm làng thường xuyên bị ảnh hưởng nặng nề bởi các cơn bão, có nhu cầu khẩn thiết về nhà sơ tán (sẽ được xác định thông qua

hoạt động đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực phòng chống thiên tai)



☑ Các cụm làng dễ tổn thương nhất không có nhà tránh lụt bão (ít nhà 2 tầng, ít nhà kiên cố, ít đất đồi cao)

☑ Các cụm làng với số lượng lớn của người dễ tổn thương (hộ phụ nữ, người già làm chủ, trẻ em, người khuyết tật)

☑ Chính quyền địa phương và dân làng bằng lòng và sẵn sàng đóng góp vào việc xây dựng nhà cộng đồng (có sẵn đất, có nguồn đối ứng và đóng góp địa phương)

Bước 2: Thiết kế

Một quá trình đấu thầu thiết kế chi tiết, triển khai, quản lý chất lượng chuyên sâu sẽ được xây dựng một cách chi tiết với chính quyền địa phương trước khi triển khai. AEPD và các đối tác sẽ gửi các kỹ sư xây dựng tới hiện trường để để tiến hành thực hiện các thiết kế nhà cộng đồng chỉ khi mà dự án được thông qua để tránh làm địa phương thất vọng trong trường hợp dự án không được tài trợ. Thiết kế chi tiết, bản dự trù, kế hoạch giám sát hiện trường sẽ được gửi đến AEPD trước khi tiến hành xây dựng để thông qua

Bước 3: Thi công

Giám sát kỹ thuật

Tương tự như việc hỗ trợ xây dựng/sử chữa nhà ở theo tiêu chuẩn nhà chống bão, việc xây dựng nhà cộng đồng cũng được thực hiện với quy trình giám sát kỹ thuật chặt chẽ từ các bên liên quan.

Các nhóm giám sát địa phương:

☑ Một nhóm giám sát địa phương sẽ được thành lập với sự tham

gia của cán bộ xã và thôn trưởng hoặc phó thôn với đại diện 2 giới. Nhóm giám sát địa phương chịu trách nhiệm giám sát hoạt động theo tiến độ xây dựng.



☑ AEPD hỗ trợ giám sát dựa trên cộng đồng và thu thập số liệu liên quan đến hoạt động xây dựng - bao gồm xác nhận của việc giao và sử dụng vật liệu xây dựng, chất lượng của các biện pháp thi công, tiến độ theo lịch trình thi công. Các nhóm giám sát cộng đồng duy trì báo cáo mà họ nộp cho AEPD và các kỹ sư.

☑ Báo cáo tới các kỹ sư huyện bất cứ vấn đề phát sinh nào mà họ sẽ hưởng lợi từ các tư vấn kỹ thuật của kỹ sư huyện. Các vấn đề được báo qua điện thoại. Cách báo cáo này được tiến hành ngay lập tức khi vấn đề xảy ra.

Giám sát huyện

☑ Kỹ sư xây dựng huyện chịu trách nhiệm cho việc nghiệm thu kỹ thuật cho mỗi bước xây dựng. Đây là một trình tự bắt buộc cho việc nghiệm thu xây dựng từ lúc đầu. Nếu không có kỹ sư xây dựng tham gia vào việc giám sát kỹ thuật và đánh giá nghiệm thu, sẽ không có việc cấp phép xây dựng ở Việt Nam.

☑ Nhiệm vụ của kỹ sư huyện là lên kế hoạch giám sát cho các chuyến đi thăm công trường và làm việc chặt chẽ với các nhóm giám sát địa phương với vai trò như tư vấn kỹ thuật.

Giám sát bên ngoài

☑ Nhà tài trợ sẽ giám sát thông qua cố vấn kỹ thuật và một kỹ sư xây dựng dân dụng độc lập có chuyên môn liên quan tới hạ tầng

chống chống bão. Kỹ sư này tiến hành thẩm định kỹ thuật của mỗi thành phần thi công quan trọng như: móng, khung gia cố, mái nhà, v.v... để đảm bảo chất lượng tiêu chuẩn, sau đó trao đổi thông tin với kỹ sư của nhà tài trợ.

5.3.2. Những kinh nghiệm trong thực hiện lồng ghép khuyết tật trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai

- Cần lựa chọn và đào tạo các tác nhân thay đổi là NKT để việc thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức và năng lực cho các nhóm tật khác nhau được hiệu quả vì không ai hiểu rõ NKT hơn những người có cùng cảnh ngộ. Các tác nhân thay đổi này cũng chính là những người đại diện do các thành viên CLB chọn ra có khả năng đại diện trình bày nhu cầu giảm rủi ro của NKT khi tham gia lập kế hoạch với địa phương

- Nâng cao nhận thức và hiểu biết của các bên liên quan và NKT để hiểu đúng tầm quan trọng của việc tham gia của NKT và người thân của NKT trong QLRRTT dựa vào cộng đồng (QLRRTTDVCD).

- Nâng cao nhận thức và năng lực cho người thân của NKT, đặc biệt là NKT về tâm thần và trí tuệ. Nếu trong QLRRTTDVCD có sự tham gia của NKT và người thân và có bao gồm những vấn đề liên quan đến NKT sẽ góp phần làm tăng khả năng ứng phó và phục hồi cho cả cộng đồng.

- Lựa chọn thời điểm tập huấn phù hợp tránh mùa vụ, lễ tế Thời gian tập huấn không kéo dài vì sức khỏe của NKT không phù hợp với việc ngồi lâu. Chú ý chọn nơi tập huấn, sinh hoạt và chỗ ngồi thuận tiện phù hợp với các dạng tật để NKT cảm thấy thoải mái khi tham gia.

- Luôn chú trọng đến việc loại bỏ rào cản mà NKT có thể gặp phải và tăng sự tự tin để họ tham gia có hiệu quả. Lồng ghép nâng cao nhận thức về QLRRTTDVCD vào sinh hoạt Câu Lạc Bộ là cách hiệu quả nhất.

- Tài liệu sử dụng cho tập huấn hoặc truyền thông cần ngắn gọn súc tích với ngôn ngữ đơn giản dễ hiểu kèm theo tranh minh họa hoặc bằng chữ nổi để các dạng tật khác nhau có thể sử dụng được.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và cán bộ chính quyền các cấp về lồng ghép hòa nhập NKT trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để việc giảm rủi ro thiên tai được hiệu quả hơn.

- Nhu cầu giảm rủi ro thiên tai của NKT phải được thể hiện trong kế hoạch phòng, chống thiên tai của các cấp.

- Khi lựa chọn đối tượng hưởng lợi, cần tham vấn ý kiến và làm việc chặt chẽ với chính quyền địa phương để chọn được những đối tượng cần được hỗ trợ kịp thời cũng như tránh những kiện tụng về sau.

- Trong quá trình hỗ trợ nên có sự giám sát của các bên liên quan, đặc biệt là của chính các đối tượng hưởng lợi để đảm bảo hiệu quả chất lượng các công trình hỗ trợ cũng như tính minh bạch.

Thay đổi hành vi về phòng ngừa rủi ro thiên tai

Chị Bưởi, thành viên câu lạc bộ NKT thôn Trung Chánh, xã Duy Ninh. Nhà chị nằm ven sông và sinh kế chính là bán hàng tạp hóa. Năm 2013, chị đã tham gia chương trình phòng ngừa rủi ro thiên tai do AEPD tổ chức. Sau khi học về, xác định lũ lụt là hiểm họa chính đe dọa bản thân, tài sản và sinh kế, chị Bưởi đã cùng với gia đình thiết kế và thi công một sàn nhà cao bằng thép đủ kiên cố để giúp chị và hàng hóa tránh bị lũ cuốn trôi. Từ đó, chị không còn lo về lũ lụt và yên tâm tích trữ nhiều hàng hóa để phục vụ bà con trong mùa mưa lũ.

Mẫu kế hoạch phòng chống thiên tai của hộ gia đình có NKT

Tên hộ:.....

Thông tin của hộ: (Gia đình có bao nhiêu người, sinh kế chính là gì, điểm mạnh, điểm yếu khi có thiên tai là gì, ...)

.....

.....

.....

.....

TT	Hoạt động	Khi nào?	Ai làm?	Cách làm?
I	<i>Trước thiên tai</i>			
1				
2				
3				
4				
5				
II	<i>Trong thiên tai</i>			
1				
2				
3				
III	<i>Sau thiên tai</i>			
1				
2				
3				
4				

Mẫu kế hoạch phòng chống thiên tai của cụm hộ gia đình có NKT

Thông tin về cụm hộ: (Cụm có bao nhiêu hộ, hoàn cảnh của từng hộ như thế nào về thành phần gia đình, có bao nhiêu người khuyết tật, dạng tật là gì, điểm mạnh, điểm yếu của từng hộ khi có thiên tai, ...)

Hoạt động	Hộ cần hỗ trợ?	Khi nào?	Ai làm?	Cách làm?
Trước thiên tai				
1. Giằng néo nhà cửa	Bà Nguyễn Thị Bê	10-14 tháng 8	Thanh niên thôn	Buộc chéo gỗ thanh chằng mái
	Ông Trần Văn Thời	20-25 tháng 8	Ông trưởng thôn	Bao cát dẫn lên mái ngói Giằng néo mái và cột bằng giằng thép
2. Chặt cành cây to sát nhà	Bà Phan Thị Hồng	Tháng 9	Thanh niên	Dùng cưa máy chặt cành sát nhà
	Bà Lê Thị Hương	Tháng 9	Thanh niên	Dùng cưa máy chặt cành sát nhà
Trong thiên tai:				
1.				
2.				
Sau thiên tai:				
1.				
2.				

VI. Một số thành tựu

6.1. Về hợp phần chăm sóc sức khỏe

- Điều tra và cập nhật dữ liệu về hiện trạng sức khỏe cho 16.000 NKT trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

- Cung cấp... trang thiết bị hỗ trợ như là xe lăn, máy trợ thính, máy vật lý trị liệu cho cá nhân và nhóm NKT.

- Cung cấp trang thiết bị chăm sóc y tế cho ít nhất 05 trạm y tế xã để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cho NKT và nhân dân địa phương.

- Kết nối để đưa... NKT di phục hồi chức năng tại các đơn vị chuyên nghiệp

- Tập huấn cho 1800 lượt NKT về những kiến thức và kỹ năng về chăm sóc sức khỏe cần thiết.

- Thành lập 05 điểm PHCN tại chỗ cấp xã và tổ chức thực hiện PHCN cho từng cá nhân NKT dựa trên kế hoạch được xây dựng

- Thực hiện 7000 lượt tư vấn tại chỗ về sức khỏe cho NKT thực hiện theo phương pháp hỗ trợ đồng cảnh giữa các nhân viên thực địa, những NKT có kinh nghiệm và hiểu biết với những người cần được chia sẻ.

6.2. Hợp phần sinh kế và việc làm

- Tổ chức 30 lớp tập huấn khác nhau về sinh kế bao gồm kỹ thuật nông nghiệp, ngành nghề thủ công, lập kế hoạch, khởi sự doanh nghiệp với hơn 900 lượt người tham gia

- Kết nối đưa 210 NKT đến học nghề tại các trung tâm và cơ sở tư nhân của NKT

- Tổ chức 20 lớp tập huấn về kỹ năng quản lý kinh doanh, thị trường, kỹ thuật chăn nuôi gia súc gia cầm

- Tư vấn đồng cảnh xây dựng mô hình, kế hoạch sản xuất kinh doanh cho 500 NKT

- Hỗ trợ trực tiếp cho 500 cá nhân NKT khởi động hoặc mở rộng sản xuất kinh doanh

- Cung cấp tổng cộng... triệu đồng cho 500 cá nhân và 35 nhóm NKT để làm vốn phát triển ban đầu. Xây dựng thành công hơn 800 mô hình sinh kế cá nhân

- Xây dựng thành công 35 mô hình sinh kế nhóm

- Kết nối cho... trường hợp NKT được tiếp cận các nguồn vốn phát triển

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho... sản phẩm của NKT làm ra

- Hỗ trợ thị trường, giới thiệu sản phẩm cho cơ sở sản xuất của NKT

- Xây dựng và nâng cấp... Trung tâm dạy nghề

6.3. Hợp phần hòa nhập xã hội

- Hướng dẫn... NKT làm các thủ tục để hưởng các chính sách của Nhà nước.

- Thúc đẩy và hướng dẫn để... NKT có thể bảo hiểm y tế

- Tổ chức 12 sự kiện văn hóa để NKT thực hiện và tham gia nhân những ngày lễ lớn.

- Tổ chức 03 sự kiện, hoạt động thể thao để NKT tham dự.

- Tổ chức 20 lớp tập huấn về hòa nhập xã hội (kỹ năng sống, quản lý nhóm, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, PHCNDVCD, ...) với tổng cộng hơn 350 lượt người tham gia.

- Kết nối NKT và tổ chức NKT với các nguồn dịch vụ tài chính để họ có thể vay vốn phát triển kinh tế.

- Tổ chức, thúc đẩy... lượt NKT làm dịch vụ cộng đồng

- Thúc đẩy thành lập, củng cố và phát triển 41 câu lạc bộ tự lực của người khuyết tật

6.4. Hợp phần thúc đẩy thực thi quyền NKT

- Hỗ trợ sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch hành động cấp tỉnh về hỗ trợ NKT giai đoạn 2006-2010 và giai đoạn 2012-2020

- Đóng góp ý kiến xây dựng Luật NKT Việt Nam

- Tổ chức 8 lớp tập huấn cho 230 lượt người tham dự về năng lực vận động chính sách.

- Hỗ trợ xây đường tiếp cận các cơ sở dịch vụ công cho NKT tại 5 đơn vị bao gồm UBND xã, trạm y tế xã, phòng Lao Động cấp huyện.

- Nâng cao hiểu biết về quyền của NKT trong cộng đồng và chính quyền các cấp bằng cách cung cấp tài liệu, tổ chức các buổi truyền thông và chia sẻ, thực hiện các chương trình phóng sự truyền hình.

VII. Một số bài học kinh nghiệm:

Trải qua quá trình thực hiện PHCNDVCĐ trong bối cảnh ở tỉnh Quảng Bình, AEPD đã rút ra được một số kinh nghiệm sau:

- Khung cấu trúc các hợp phần và thành tố của PHCNDVCĐ được WHO và các tổ chức quốc tế phát triển cho thấy phù hợp để làm cơ sở xây dựng, thực hiện và đánh giá chương trình PHCNDVCĐ. Các hợp phần và thành tố có mối quan hệ tương tác qua lại với nhau và phụ thuộc lẫn nhau. Vì thế cần tiếp cận PHCNDVCĐ theo chương trình chứ không phải là các dự án hay hoạt động đơn lẻ, ngắn hạn. Khung cấu trúc này có thể sử dụng để thiết kế một chương trình PHCNDVCĐ và có thể có những tùy chỉnh tùy thuộc vào điều kiện cụ thể.

- Hỗ trợ đồng cảnh cho thấy là một phương pháp tiếp cận phù hợp với PHCNDVCĐ. Những NKT có kinh nghiệm và năng lực hỗ trợ những NKT khác đã nâng cao hiệu quả, tính bền vững của chương

trình với một nguồn lực hạn chế. NKT trong chương trình này không chỉ là người thụ hưởng mà còn là những người thực hiện. Vì vậy, thiết kế một chương trình PHCNDVCD nên theo hướng tăng dần vai trò của NKT và giảm dần vai trò người bên ngoài theo thời gian.

- Xây dựng tổ chức của NKT ở cơ sở là bước đầu tiên cần thiết cho tất cả các hợp phần của chương trình chứ không chỉ với hợp phần Nâng cao năng lực. Với sự hình thành và tham gia của câu lạc bộ NKT, những hoạt động của chương trình PHCNDVCD có hiệu quả và bền vững hơn. Tiến trình xây dựng tổ chức của NKT nên đi từ đơn giản, không chính thức như là nhóm, câu lạc bộ. Sau quá trình hoạt động và củng cố để xây dựng uy tín và khẳng định vị trí, tổ chức có thể tự nâng cấp lên thành chính thức như là hội NKT.

- Để duy trì và phát triển, tổ chức của NKT cần có các hoạt động đa dạng, nhưng quan trọng nhất là có các hoạt động hỗ trợ thành viên về sức khỏe và sinh kế, bởi đây là 2 yếu tố cốt lõi giúp NKT hòa nhập xã hội và sống độc lập.

- Sự tham gia của các bên liên quan cần được thực hiện ở tất cả các bước chứ không chỉ trong bước thực hiện. Trong chương trình PHCNDVCD, bên cạnh chính quyền các cấp thì tất cả các ngành liên quan đến các hợp phần đều cần được huy động tham gia. Trong trường hợp ở Quảng Bình, ngành Lao Động - Thương Binh - Xã Hội, ngành y tế, ngành công thương là những đối tác chủ chốt của chương trình. Về mặt xã hội, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên như là Hội Chữ Thập Đỏ, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi, Hội Nạn nhân chất độc da cam, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hội Nông Dân...v.v. đều có vai trò tích cực đối với chương trình.

- Lực lượng nhân viên thực địa của AEPD là những NKT đã tự trải nghiệm trong quá trình vượt qua khó khăn, có khả năng đi lại, được đào tạo các kỹ năng cần thiết đóng vai trò then chốt đối với thành công và tính bền vững của chương trình do AEPD thực hiện. Kinh nghiệm cho thấy cần tối thiểu 01 nhân viên như vậy để phụ trách địa bàn một huyện.

- Trong các bước thực hiện PHCNĐVCĐ, bước đánh giá nhu cầu có ý nghĩa rất quan trọng và cần phải có sự tham gia có hiệu quả của NKT. Đánh giá nhu cầu cần được thực hiện đối với tất cả các hợp phần chứ không chỉ những hợp phần mà AEPD có khả năng can thiệp. Thông tin về nhu cầu có thể được chia sẻ với các bên liên quan để huy động nguồn lực tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau.

- Đối với những can thiệp về phát triển sinh kế, thực tiễn cho thấy để thành công cần có bước chuẩn bị cho người thực hiện một cách đầy đủ. Trong bước chuẩn bị này, các hoạt động then chốt là cung cấp kiến thức, thông tin, đào tạo kỹ năng lập kế hoạch và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Với những kiến thức và kỹ năng được trang bị, NKT tự phân tích tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch và đưa ra quyết định cuối cùng về hoạt động sinh kế của mình và chịu trách nhiệm đối với quyết định đó. Điều đó thể hiện tính làm chủ trong suốt quá trình thực hiện. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị và với sự giám sát hỗ trợ được thực hiện theo tinh thần đồng cảnh, tất cả trường hợp hỗ trợ để phát triển sinh kế đều có kết quả tốt.

- Với hai hình thức phát triển sinh kế khác nhau là nhóm và cá nhân đã được áp dụng cho thấy cả hai hình thức đều phù hợp. Tuy nhiên, mô hình sinh kế làm theo nhóm được đánh giá cao vì giảm thiểu rủi ro, tác động đến một nhóm nhiều người khuyết tật, tăng cơ hội hòa nhập và đem lại nhiều lợi ích về tinh thần khi họ làm việc cùng nhau. Tuy vậy, mô hình cá nhân cũng mang lại tác động hiệu quả trực tiếp đến người khuyết tật mà mô hình nhóm chưa đạt đến, đó là tính tự chủ và khả năng thích ứng.

- Với những hỗ trợ phát triển sinh kế, hoạt động được đánh giá cao là sự giám sát thường xuyên của nhân viên thực địa và câu lạc bộ NKT ở địa phương. Nhờ đó, người tham gia được hướng dẫn, động viên kịp thời khi gặp những sự cố hay khó khăn. Những hỗ trợ tài chính và vật chất là cần thiết nhưng chỉ cần chiếm một phần nhỏ trong tổng chi phí của một trường hợp. Nguyên tắc này giúp người

thực hiện huy động tối đa nguồn lực sẵn có, tăng tính cam kết và tính làm chủ đối với hoạt động.

- NKT thường khó tiếp cận các nguồn vốn chính thức từ các ngân hàng để phát triển sinh kế. Vì thế, kết nối NKT tiếp cận với các nguồn tài chính là một mục tiêu cần được đặc ra trong chương trình PHCNĐVCD.

- Với đào tạo nghề, hình thức học nghề trực tiếp tại chỗ cho thấy phù hợp với NKT hơn nhiều so với mô hình đào tạo nghề tập trung tại các tổ chức chuyên nghiệp. Đặc biệt với hỗ trợ đồng cảnh, NKT đã qua học và thực hành nghề có thể giúp dạy nghề cho NKT khác rất hiệu quả, chi phí thấp.

- Với hợp phần sức khỏe, mô hình điểm PHCN tại chỗ là một mô hình thích hợp với khu vực nông thôn miền núi, giúp NKT tiếp cận được dịch vụ chăm sóc sức khỏe thuận tiện.

- Điều tra và cập nhật thông tin về NKT là rất cần thiết, giúp xác định những trường hợp NKT chưa được khám sàng lọc, cung cấp thông tin chính xác cho những nhà làm chính sách các cấp xây dựng kế hoạch phù hợp. Hơn nữa, thông tin từ thăm khám giúp đánh giá nhu cầu của NKT ở một đơn vị hành chính để đưa ra phương án phục hồi cụ thể thích hợp.

- Với đặc điểm là một tỉnh thường chịu nhiều rủi ro thiên tai, việc lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào chương trình PHCNĐVCD là rất cần thiết, góp phần giảm thiểu rủi ro cho cả toàn bộ chương trình cũng như từng hoạt động.

Tài liệu tham khảo:

1. Luật số 51/2010/QH12 về Người Khuyết Tật
2. Nghị quyết số: 84/2014/QH13 về việc phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật,
3. Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quy định về AEPD, hoạt động và quản lý hội
4. Kế Hoạch trợ giúp người khuyết tật tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014- 2020, UBND tỉnh Quảng Bình, 2013
5. Hướng dẫn thực hiện phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (WHO, 2004)
6. Chiến lược Incheon nhằm “Hiện thực hóa quyền” cho người khuyết tật khu vực châu Á - Thái Bình Dương. NXB Lao Động- Xã Hội, 2013.

Community Based Rehabilitation



Copyright © 2015 by AEPD

DỰ ÁN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT THÔNG QUA NÂNG CAO VỊ THẾ CỦA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI DÂN SỰ TRONG VIỆC HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC VÀ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TOÀN DIỆN DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

HỘI VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT TỈNH QUẢNG BÌNH

Địa chỉ: 40 Nguyễn Đình Chiểu - TP.Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 84 (0)52. 3843 185 - Fax: 84 (0)52. 3843 186

Email: info.aepd@gmail.com

Website: aepd-vn.org



Association for Empowerment
of Persons with Disabilities